

NGUYỄN HUY HOÀNG

NUÔI GÀ THẢ ĐẤT



Gà Ta, Gà Tàu

Ảnh: HOÀNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

NUÔI GÀ THẢ DẤT

NGUYỄN HUY HOÀNG

NUÔI GÀ THẢ ĐẤT

Sổ tay nhà nông

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

LỜI NÓI ĐẦU

"Nuôi Gà thả đất" là những từ dân giả thường dùng để chỉ việc nuôi Gà ở mọi gia đình, rất thông dụng vốn đã có từ lâu, để phân biệt với hình thức nuôi Gà công nghiệp chỉ có nhốt trong chuồng trại.

Việc nuôi Gà trong các hộ gia đình xưa nay chỉ dựa chủ yếu vào kinh nghiệm nên năng suất thấp, cuốn "Nuôi Gà thả đất" của Nguyễn Huy Hoàng sẽ giúp bà con hiểu thêm về những kỹ thuật cần thiết để hạn chế dịch bệnh, tăng hiệu quả kinh tế, góp phần phát triển ngành chăn nuôi gia cầm và kinh tế phụ trong mỗi gia đình chúng ta.

Với ý nghĩa đó chúng tôi xin giới thiệu cuốn sách với bà con nông dân và đông đảo bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

CHÂN THÀNH CẢM Ạ,
Alexandre Yersin

(22/9/1863 - 01/3/1943)

Đệ nhất *danh* y đã mở đường
cho Khoa học thú y ở Việt Nam

Thị Xã Tân An, 26 - 9 - 1993

Nguyễn Huy-Hoàng

PHẦN I

NUÔI GÀ THẢ ĐẤT Ở NƯỚC TA

I- Đại cương:

Gà có tên khác: kê, chicken.

Tên khoa học: *Gallus*...

Gà thuộc lớp chim, là nhóm động vật chuyển tiếp giữa lớp bò sát và lớp có vú trong ngành động vật có xương sống.

Gà còn giữ lại nhiều tính chất của loài chim như biết bay, thích ngủ trên cành cây hoặc nơi cao.

Ngoài ra, Gà còn giữ tính chất của loài bò sát như có vảy ở các ngón chân và cẳng gà.

Gà còn có những đặc điểm của động vật có vú như cơ thể đồng thân nhiệt (điều tiết nhiệt độ được) và có máu nóng.

Gà khác hẳn với tổ tiên bò sát chậm chạp, rất thích hoạt động. Gà có hệ thần kinh phát triển, các giác quan và thị giác nhạy cảm, thích ăn những thức ăn bổ dưỡng và tiêu hóa nhanh.

II- Quan sát bên ngoài:

1- Lông vũ:

Màu sắc thường có màu vàng, đỏ, đậm nhạt khác nhau, xen kẽ màu xanh đen (tùy theo giống Gà hoặc đã lai nhiều giống).

Có thể phân biệt các loại lông:

- Lông ống: Lớn, mọc ở cánh và đuôi.
- Lông bọc (lông mái): Bao phủ cơ thể Gà.
- Lông tơ: Nằm dưới lớp lông bọc, tạo thành lớp cách nhiệt.
- Lông măng: Là những lông tơ bị thoái hóa.

2- Da:

Da thường có màu vàng nhạt (đặc biệt Gà Ri có màu đen), da không có tuyến mồ hôi, trừ phao câu có tuyến nhờn, giúp Gà rửa làm sạch lông và không thấm nước.

Các phần phụ khác như móng, tích, vành tai, mỏ, móng chân, vẩy chân... đều do các phần của da biến đổi thành.

Gà đang tăng trưởng hay đang đẻ, thường da mềm mại, khi hết đẻ hay bệnh hoạn thì da trở nên khô.

3- Mắt:

Tròn, long lanh, nằm trong hốc xương mắt, hai bên đầu, mắt Gà có một màng đặc biệt gọi là "mí mắt thứ ba", trắng đục, khép mở ngang từ trước ra sau.

4- Tai:

Có hai lỗ nhỏ nằm ở hai bên đầu, nằm trong hốc

xương thái dương, xung quanh có lông tơ bao phủ.

Lỗ tai ăn thông với một ống tận cùng bằng một màng nhĩ. Tai tiếp nhận tiếng động và giữ thăng bằng.

5- Mũi:

Hai lỗ mũi nằm ở hai bên mỏ trên, dùng để hô hấp và đánh mùi.

6- Lưỡi:

Có gai nhỏ để Gà cảm giác được vị ngọt, chua, mặn nhưng không cảm giác được vị cay, đắng.

7- Mỏ:

Mỏ Gà thường màu ngà vàng, nhọn, cứng, bằng chất sừng, nửa phần mỏ trên hơi cong xuống, mang hai lỗ mũi nhỏ.

Dưới mỏ dưới là đôi thái lồi (tích Gà). Gà dùng mỏ mổ thức ăn và rĩa lông.

8- Phao câu:

Chính là đuôi Gà thu ngắn lại, có tuyến nhờn để Gà rĩa lông.

III- Quan sát bên trong:

Sơ lược giải phẫu Gà thấy:

a) Hệ thần kinh trung ương gồm:

. Não: Chia làm ba phần:

+ Hai bán cầu não ở phía trước là phần lớn nhất.

+ Tiểu não: Nằm chống lên hành tủy và chạy tới sát bán cầu não.

+ **Hành tủy:** Là phần nối liền với tủy sống.

. **Tủy sống:** Chạy dọc theo sống lưng từ não đến đuôi, từ não và tủy có các dây thần kinh trung ương đi tới các chân, cánh, ngoài da và dính vào các dây thần kinh giao cảm là những dây thần kinh đi tới phủ tạng.

b) Bộ máy tiêu hóa gồm có:

Mỏ, yết hầu, thực quản, điều (dự trữ thức ăn), tiền mề, mề, ruột (tá tràng, không tràng, hồi tràng, manh tràng, kết tràng, trực tràng) và hậu môn.

- **Tiền mề:** Còn gọi là dạ dày tuyến, tiết dịch tiêu hóa để tiêu hóa thức ăn.

- **Mề:** Là bắp cơ rất dày có nhiệm vụ cơ học làm cho thức ăn nhuyễn hơn để dễ thấm dịch tiêu hóa.

- **Manh tràng:** Có nhiệm vụ tiêu hóa chất xơ, Gà tiêu hóa được chất xơ nên manh tràng to (cần phân biệt manh tràng Gà bị bệnh cầu trùng - sưng to hơn, có xuất huyết và đi phân có máu).

- **Bàng quang:** Gà không có. Hai ống dẫn tiểu dẫn nước tiểu ra xoang hậu môn cùng với phân (phân Gà luôn có phần trắng ở dạng uric).

- **Các cơ quan khác:** Gan, tụy cũng tham gia tiết dịch, men tiêu hóa thức ăn.

c) Bộ máy hô hấp:

Gồm có: Lỗ mũi, cổ họng, thanh quản, khí quản, cuống phổi, phổi và các túi khí.

Phổi Gà rất đặc biệt vì có các túi khí coi như "phổi

phụ", có một túi khí lớn và bốn cặp túi khí nhỏ.

d) Bộ máy tuần hoàn:

Gồm có tim và các mạch máu, máu và hệ thống bạch huyết chiếm 5% trọng lượng cơ thể Gà, gồm có huyết tương, hồng cầu, bạch cầu.

Hồng cầu của Gà có hình bầu dục, nhân lớn. Mỗi 1cc máu có chứa:

+ 2-4 triệu hồng cầu.

+ 15.000-35.000 bạch cầu.

e) Bộ máy bài tiết:

Gồm có thận màu nâu đỏ, nằm cạnh bên bộ máy sinh dục, dính sát vào cột sống và nằm ngang dưới phổi.

Ống dẫn tiểu đưa nước tiểu từ thận ra ngoài mỗi ngày từ 700-800cc (ở Gà trưởng thành), nhưng nước tiểu được tái hấp thu, các chất bã có chất đậm được đổ vào xoang hậu môn lẫn với phân và được thải ra ngoài màu trắng thấy trong phân.

f) Bộ máy sinh dục:

Ở con trống: Có hai dịch hoàn là cơ quan hình bầu dục nằm phía trước thận. Dịch hoàn sản xuất tinh trùng được ống dẫn tinh là một ống xoắn dẫn tinh trùng từ dịch hoàn đến bộ phận giao hợp của Gà, đó là một gai nhỏ ở thành hậu môn.

Ở con mái: Lúc mới nở con mái có hai noãn sào, hai ống dẫn trứng. Khi Gà lớn lên ống dẫn trứng và

noãn sào bên phải bị thoái hóa, chỉ còn lại noãn sào bên trái.

Noãn sào gồm có một chùm các hạt trứng, màu sậm nằm phía trái trước thận và dính vào thành lưng, khi Gà bắt đầu đẻ trứng, noãn tăng trưởng làm rách màng rồi chuyển đến ống dẫn trứng.

Ống dẫn trứng là một ống dài, một đầu leo ra như miệng phễu (loa hứng trứng) tiếp theo là hai đoạn: Đoạn phân tiết lòng trắng trứng và đoạn phân tiết màng trứng.

Tử cung tiếp theo ống dẫn trứng, có nhiệm vụ phân tiết vỏ Calcium và các sắc tố làm cho vỏ trứng có màu.

Âm đạo là phần sau cùng, giữ trứng cho đến khi được đẻ ra ngoài.

g) Bộ xương:

Tạo thành dạng của cơ thể, bảo vệ các cơ quan. Trong xương có các túi khí làm cho xương nhẹ đi, giúp cho Gà bay được.

Bộ xương gồm: Xương đầu, xương cổ, xương sống lưng, xương cánh, xương chân, xương sườn, xương mỏ ác.

h) Hệ cơ:

Các cơ hay bắp thịt giúp cho Gà cử động và phát xuất nhiệt các cơ cử động.

Cơ ngực rất lớn, khi co rút làm cho cánh cử động.

Cơ Gastronemius nằm phía đằng sau chân, đầu dưới ngón chân dài, giúp cho Gà có thể đậu trên các cành

cây khi ngủ.

Cơ dưới da làm lông cử động.

i) *Tứ chi:*

Gồm hai cánh, hai chân:

. Cánh: Chính là chân trước thích biến để bay, mang nhiều lông ống to và dài.

. Chân: Từ gót chân trở xuống không có lông, màu sắc thay đổi tùy theo giống, chung quanh bàn chân và các ngón chân có vảy mềm, lột da dễ dàng khi làm thịt.

Mỗi chân có bốn ngón, ba ngón trước dài hơn ngón phía sau, đầu ngón có vuốt nhọn, đó là sự biến dạng thích nghi để sống trên cây của loài chim.

Ngoài ra, khi Gà lớn tuổi, mỗi chân còn có thêm cái cựa, cựa Gà trống lớn và nhọn để làm khí giới.

IV- Xếp loại:

Gà có những đặc điểm:

- Mình mang lông vũ.
- Chân trước biến đổi thành cánh, chân sau thích biến để chạy, mỗi chân có bốn ngón.
- Mỏ và vuốt cứng.
- Ăn hỗn tạp.
- đẻ trứng, biết ấp, không có vú.
- Cơ thể đồng thân nhiệt ($40 - 42^{\circ}\text{C}$).

Gà và những con tương cận được xếp vào bộ Gà, thuộc lớp chim của ngành động vật có xương sống.

PHẦN 2

ĐỜI SỐNG VÀ TẬP TÍNH

I- Dinh dưỡng:

Gà thích ăn lúa, gạo, bắp, cám (ngũ cốc) và rau cỏ. Ngoài ra còn ăn cả côn trùng như Trùn, dế, cào cào, sâu bọ... Nói chung Gà là loài ăn hỗn tạp.

Gà thường dùng vuốt cào đất tìm sâu bọ, vì không có răng nên Gà không nhai.

II- Sự vận động:

Gà rất ít bay, chỉ bay thấp và từng quãng ngắn, khi bay Gà phải đập cánh mạnh phát ra tiếng kêu phành phạch, Gà bay rất dễ.

Gà hầu như ít nhảy, thường đi khoan thai, nhất là Gà trống có dáng điệu hùng dũng oai nghiêm.

Gà đi trên các ngón chân, khi chạy đầu cúi xuống, cổ vươn ra trước, mình lắc lư theo nhịp bước chân. Nhờ chân cao Gà chạy khá nhanh.

III- Tập tính:

Gà mái hiền lành, không đánh nhau, ưa thủ phận, rất yêu con, vì thế khi dẫn con nó trở nên dữ tợn.

Gà trống có tính bao dung, ưa cứu nguy phò khốn,

bệnh vực Gà mái. Sau khi "thăng trận" thường đập cánh gáy oang-oang.

Gà trống gáy mỗi khi trời sáng. Gà mái không biết gáy, nó chỉ "cục tác" khi vừa đẻ xong.

IV- Sinh sản:

Dù có Gà trống hay không, Gà mái vẫn đẻ, nhưng có Gà trống cổ trứng ấp mới nở được, mỗi Gà trống có thể phối giống tới mười Gà mái. Mỗi Gà mái trung bình một năm đẻ 100-120 trứng (Gà Ta, Tàu), 180-220 trứng (Gà lai). Gà mái đẻ từng hồi, mỗi ngày đẻ một trứng, liên tiếp 20 ngày.

Trứng Gà hình bầu dục, một đầu lớn, đầu kia nhỏ hơn và hơi nhọn.

Trứng gồm một vỏ màu trắng ngà, có chất vôi bao bọc có khoảng 7.600 lỗ thông khí để cho phôi thai trao đổi với môi trường bên ngoài, mặt trong vỏ là một màng mỏng bao lấy một chất keo nhầy, hơi trong gọi là lòng trắng.

Ở đầu lớn của trứng, màng cách xa vỏ, tạo nên một khoảng trống gọi là "buồng khí".

Giữa lòng trắng là lòng đỏ. Một khối tròn màu vàng, cạnh lòng đỏ có mầm, một hạt nhỏ màu trắng đục, lúc Gà mái có trứng cổ trứng mới có mầm này.

Trứng Gà có trứng được ấp liên tục khoảng 21 ngày, mầm lớn lên nở thành gà con, còn gọi là gà chiếp, gà chiếp dùng mổ tách vỏ trứng để chui ra.

Gà chiếp mới nở mang lông tơ màu trắng vàng, ra khỏi vỏ trứng Gà đi được ngay.

V- Tuổi thọ:

Gà sống tối đa 24-25 năm.

PHẦN 3

GIỐNG VÀ KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG

Nuôi Gà thả dất thường có các loài Gà Ta, Gà Tàu, Gà Lai khác.

Chúng tôi giới thiệu đến bà con và các nhà chăn nuôi giống Gà Lai cải tạo, dùng con trống ngoại nhập cho lai với Gà mái có gốc địa phương, "lai cải tạo" nhằm tạo một đàn Gà mang bản tính có ưu điểm cho năng suất cao và phù hợp với địa phương của bạn. Con Gà Lai được mang đặc tính trung gian phát huy ưu điểm của hai giống gốc: Mau lớn, ít bệnh.

Đó là giống Gà thịt và Gà đẻ thả trong vườn của Viện Khoa học Nông nghiệp miền Nam được lai tạo và chọn lọc từ năm 1991 tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Bình Thắng, có ưu điểm như sau:

I. Tính năng - năng suất:

Năng suất thịt:

Lúc trưởng thành: Con trống đạt 3-3,6kg.

Con mái đạt 2-2,5kg.

Nuôi lâu và thiến sẽ lớn hơn nữa.

• Năng suất trứng: 180-220 trứng/mái/năm.

- Trọng lượng trứng trung bình 55g.
- Tỷ lệ trứng có mầm phôi: $96 \pm 2\%$.
- Tỷ lệ nở: $88 \pm 2\%$.
- Khả năng chống bệnh tật cao, thích hợp tốt trong mọi hoàn cảnh chăn nuôi ở nhiều địa phương.
- Hiệu quả kinh tế cao.
- Giá trị thịt và trứng ngon thơm hơn các Gà ngoại nhập nuôi công nghiệp.

II- Kỹ thuật nhân giống:

Tùy theo mục đích chăn nuôi, có thể các bạn dùng các công thức lai tạo sau đây:

- Nuôi lấy giống tạo đàn Gà giống cho trạm trại của bạn
Gà trống Bình Thắng 1 x Gà mái Bình Thắng 1.
- Nuôi để sản xuất Gà thịt, dùng công thức:
Gà trống Bình Thắng 1 x Gà mái Tàu.
Hoặc Gà trống Tàu x Gà mái Bình Thắng 1.

Các bạn nên tham khảo thêm Gà Tàu, Gà Ta để hiểu rõ, đồng thời so sánh tính năng và năng suất của Gà Bình Thắng.

1- Gà Tàu vàng:

- + Con trống: To con, đầu to và ngắn, hình thù vạm vỡ, di chậm rãi, đậm thẫm hơn Gà Ta.
- + Con mái: Đầu nhỏ, hình thù vuông, đặc biệt Gà này có lông mọc từ cẳng chân đến ngón.

Gà mái ấp giỏi, giữ con hay. Gà mái tơ 7 tháng bắt đầu đẻ 100-120 trứng/năm. Lúc trưởng thành từ 1,5-2kg/con. Thịt và trứng ngon hơn Gà ngoại quốc, nuôi lâu có thể lớn hơn nữa.

2- Gà Ta vàng:

+ Con trống: Có dáng hùng dũng, hăng hái, hào chiến, sắc lông màu vàng đỏ, mượt, óng ánh.

Gà trống một năm tuổi nặng 2,2 - 3,5kg.

+ Con mái: Có lông nhiều màu vàng lợt, lông cổ vàng sậm hơn, có lẫn lông đen thành một viền cổ sọc.

Gà mái một năm nặng 2-2,5kg, Gà 6 tháng tuổi bắt đầu đẻ 80-100 trứng/năm, Gà mái ấp giỏi, giữ con hay. Gà mới nở có màu vàng nhạt và có hai sọc đen trên lưng dài song song từ cổ đến đuôi.

CHÚ Ý:

* Khi bạn so sánh trọng lượng Gà một năm tuổi (12 tháng) không nên nhầm lẫn với Gà trưởng thành (từ 6-7 tháng tuổi).

Nếu bạn muốn mua Gà Bình Thống xin liên hệ địa chỉ:

Viện Khoa học Nông nghiệp miền Nam.

121 Nguyễn Bình Khiêm - TP.HCM.

Điện thoại: 08 - 8291746

08 - 8297889

* Lúc chọn mua Gà Tàu hoặc Gà Ta mới nở nên chọn Gà con lông khô ráo, lông xốp, mắt sáng, lanh lẹ, thân hình bình thường, chân bóng mượt, loại bỏ những con dị tật: Què chân, hở rún, bụng xệ, queo đầu, méo mỏ, ít lông, không có lông, trỉn dít...

Không chọn Gà nở sớm thường nhẹ cân, vẩy chân khô bọc sát vào xương, đó là những Gà ấp ở nhiệt độ quá cao.

Không chọn Gà mới nở quá nặng, cơ thể mập phì là Gà ấp trong điều kiện có ẩm độ quá cao, Gà sẽ khó nuôi sống vì tích nước trong cơ, trong óc v.v...

PHẦN 4

KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐẤT

I- Vận chuyển Gà con:

Khi quyết định mua Gà, thường nơi bán Gà con ở cách xa nhà của chúng ta, nên phải chuyên chở đi xa, vì vậy ta nên cho Gà con vào hộp chuyên dùng hoặc hộp do bạn tự thiết kế chế tạo, có nhiều lỗ thông hơi cả trên nóc và xung quanh. Thời gian chuyên chở đi xa từ 4-48 tiếng đồng hồ, cần phải cho Gà con uống dung dịch trợ sức để cung cấp nước và năng lượng chống lại sự hao mòn sức khỏe. Dung dịch trợ sức còn có tác dụng chống suy nhược, chống tiêu chảy nhẹ, kích thích trung ương thần kinh, đặc biệt kích thích trung tâm hô hấp và trung tâm vận mạch làm cho tim đập đều, mạch tim giảm, dung dịch này còn dùng để cho Gà con uống lúc chưa cho ăn, mục đích giúp Gà con được khỏe.

Thành phần dung dịch trợ sức Gà con:

- Sinh lý ngọt 5%: 100cc.
- B.Complex C: 1 viên.

- Camphona (long não nước, loại dùng để chích):

4cc = 400mg.

* Cho Gà tự uống hoặc nhỏ vào miệng mỗi con vài giọt, ngày ba lần.

* Có thể thay thế công thức trên bằng mật ong pha loãng, cho uống như trên, cứ 10cc mật ong pha với 100cc nước chín cho uống.

II- Cách cho ăn uống:

Khi về đến nhà cho Gà nghỉ ngơi, không cho ăn ngay, chỉ cho uống nước chín (có thể pha ít kháng sinh), để khoảng dưới 48 giờ cho noãn hoàng trong bụng Gà con tan hết (có thể nuôi sống được ba ngày đầu), rồi mới tập ăn. Nếu cho ăn sớm Gà con khó tiêu hóa sẽ sinh bệnh.

Ngày đầu, rún Gà con đôi lúc chưa khô, cần sát trùng bằng Teinture d'iode ngày 1-2 lần, liên tục đến khi rún khô.

+ Ngày 1-2: Không cho ăn.

+ Ngày 3: Tập cho Gà con ăn.

Thức ăn của Gà con gồm tấm, bắp sấy chín xay nhuyễn, cứ 1 giờ cho ăn một lần, mỗi lần ăn khoảng 10 phút, thức ăn nên lót tam trên giấy sạch.

+ Ngày thứ 4: Cho Gà con ăn 6 lần/ngày. Mỗi lần ăn 15 phút.

+ Ngày thứ 5-60 ngày tuổi: Để thức ăn hỗn hợp cho Gà ăn ngày lẫn đêm, khoảng 11 giờ và 15 giờ cho ăn

rau thái nhuyễn.

+ Gà trên 2 tháng tuổi để nuôi lấy trứng, cho ăn thức ăn theo nhu cầu của Gà hậu bị và Gà đẻ (xem quyển "100 công thức trộn thức ăn nuôi Gà mau béo - Đẻ nhiều", cùng một tác giả Nhà xuất bản Đồng Tháp).

III- Cách cho uống kháng sinh phòng bệnh:

- Từ 1-4 ngày tuổi sử dụng kháng sinh Chloramphenicol liên tục trong 4 ngày đầu để phòng và trị bệnh bạch ly ở Gà con.

Liều lượng: Chloramphenicol 1g/2 lít nước cho uống tự do.

- Tuần lễ thứ 5-8: Dùng các loại thuốc kháng sinh trộn vào trong nước uống hoặc thức ăn, liên tục 3 ngày. Gồm các loại:

- Chloramphenicol 2g/100 con.

- Sulfatrim 2,5g/100 con.

- Từ 2-5 tháng tuổi sử dụng 2 lần/tháng các loại thuốc như:

- Sulfatrim 2,5g/10kg thức ăn.

- Khi thả lan trong khu vực nuôi cần phòng bệnh cầu trùng cho Gà bằng các loại thuốc mới:

- Baycox solution 2,5%: Liều phòng, cứ 1cc Baycox 2,5% hòa với một lít nước cho uống tự do trong 48 giờ.

Mỗi tuần lễ dùng 1 lần (2 ngày liên tục).

- Baycox solution 2,5%: Liều trị bệnh, cứ 1cc Baycox 2,5% hòa với một lít nước cho uống tự do. Nếu Gà bị

bệnh ta cho uống từng con. Mỗi con: 2cc/1kg Gà.

IV. Mật độ nhốt ương Gà - Nhiệt độ sưởi ấm:

1- Mật độ:

- Tháng thứ nhất: 100 con/2m².
- Tháng thứ hai: 100 con/4m².
- Tháng về sau thả lan trong khu vực nuôi.

Trường hợp không thả lan thì mật độ nhốt:

- Gà từ 2-3 tháng tuổi: 18 con/m².
- Gà trên 3 tháng tuổi: 12 con/m².

Vì vậy sau 3 tuần lễ ương Gà, bạn cần phải thay chuồng khác hoặc làm chuồng mới, vật liệu làm chuồng dùng các loại cây phế thải tận dụng.

2- Nhiệt độ sưởi ấm:

Khí hậu, thời tiết ở vùng Nam bộ nhiệt độ thường từ 28oC-35oC, vào mùa mưa, hay đổ mưa vào buổi chiều, tập trung khoảng 14 giờ đến tối. Do thời tiết thay đổi, bạn cần có một "hàn thử biểu" để luôn kiểm tra nhiệt độ trong nhà và chuồng úm Gà.

Nhiệt độ sưởi ấm cho Gà con được thay đổi giảm dần theo sức lớn của Gà, qua thực nghiệm được biết như sau:

- Gà 1 tuần tuổi cần nhiệt độ 33-35oC.
- Gà 2 tuần tuổi cần nhiệt độ 31-33oC.
- Gà 3 tuần tuổi cần nhiệt độ 29-31oC.
- Gà 4 tuần tuổi cần nhiệt độ 27-29oC.

*** CHÚ Ý:**

- Khi nhiệt độ đang cao, nếu giảm đột ngột từ 3-5oC

thì phải điều chỉnh cho thích hợp ở tuổi Gà.

- Thực tế cho thấy khi Gà bị nóng thì nằm rời ra, thở nhiều, hở cánh. Nếu úm Gà bằng đèn điện 100W ta nên thay đèn 75W hoặc nâng đèn 100W cao lên thêm 10cm nữa để hạ bớt nhiệt.

Ngược lại, nếu Gà con nằm khìch lại hay nằm chống lên nhau và có tiếng kêu rên thì chúng ta tăng cường nhiều đèn, thay đổi đèn có công suất 75W lên đèn 100W, hoặc cho thêm bóng đèn và hạ thấp xuống một chút. Một giờ sau kiểm tra nhiệt độ lại.

- Nếu có được bóng đèn điện phát tia hồng ngoại (có bước sóng dài hơn 8.000Å) dùng để sưởi ấm Gà lớn và Gà con rất tốt.

- Ở vùng không có điện hoặc bị mất điện thì dùng đèn dầu (đèn bão) hoặc nguồn nhiệt khác để úm Gà, cần chú ý để phòng hỏa hoạn do đèn bị ngã đổ...

- Sự úm kín mau tạo ẩm cho chuồng úm, nhưng kín quá sẽ làm Gà con khó thở do nhiều thán khí (CO_2), do Gà con thở ra hoặc khói đèn, than đang cháy, thiếu dưỡng khí (Oxy) để làm Gà sung phổi hay chết ngạt.

Vì vậy khi úm sưởi Gà bạn phải chừa nhiều lỗ thông hơi để không khí được đối lưu thay đổi, giúp Gà được thoáng mà ấm.

- Dùng 3 bóng đèn loại 60W tốt hơn dùng 2 bóng đèn 100W, vì để được 3 vị trí cho Gà con được ấm đều, ánh sáng nhẹ không gây chói mắt Gà, độ bền của bóng đèn 60W thường bền hơn bóng 100W (cùng nơi sản xuất).

PHẦN 5

CHĂM SÓC GÀ

A- NUÔI GÀ THỊT

Sau khi được chích ngừa toi ở 2 tháng tuổi, tập dần cho Gà xuống đất thả lan trong khu vực chăn nuôi an toàn.

Nên chờ cho khô sương buổi sáng mới thả Gà ra sân (lúc Gà còn nhỏ).

Các máng ăn, máng uống được để nhiều nơi trong khu vực chăn thả.

Ban ngày cho ăn một ít trước khi thả lan, cho Gà tự kiếm ăn. Nếu thức ăn quá ít (kiểm tra bầu điều Gà để biết), chiều tối về cho Gà ăn thêm, được no Gà ngủ êm sẽ được mau lớn.

Vào giai đoạn này trở đi, Gà ăn rất khỏe, đồng hóa thức ăn mạnh, chỉ số chuyển biến thức ăn thấp. Để tranh thủ thời gian, ban đêm nên thấp đèn cho Gà còn đói được ăn no, cần để phòng ánh sáng làm chói mắt Gà, kích thích thần kinh, Gà sinh tật ăn lông, cắn mổ lẫn nhau và mất ngủ. Nên che đèn có phần sáng rọi vào máng ăn, phần tối ở phần Gà ngủ, nên cho Gà ngủ

trên cây thả dọc theo chuồng nhốt, độ cao hơn mặt đất 30-50cm, khoảng cách các cây để Gà đậu là 40cm, ngủ ở tư thế này Gà rất thích và khó cắn mổ nhau.

Sáng sớm mở cửa chuồng, cuộn sáo thả Gà cho đi ăn trong vườn, chúng ta làm vệ sinh máng ăn, máng uống.

Cần dự trữ gấp đôi số lượng máng ăn để thay đổi và sát trùng.

Thức ăn quá cũ nên bỏ cho cá ăn.

Trong giai đoạn này Gà rất ít bệnh do đã ngừa lúc còn nhỏ.

Gà thả lan cứ khoảng 2-3 tháng xổ lái một lần. Khi đạt trọng lượng xuất chuồng tròn vẹn cả bảy cả những con dè dẹt.

Chuồng được sát trùng kỹ lưỡng để lần sau nuôi tiếp.

CHÚ Ý:

* Gà được thúc vỗ béo liên tục khoảng 15 ngày, nếu Gà đã mập trở nên kém ăn thì ta bán.

Cần theo dõi giá thị trường trước khi thúc vỗ béo.

* Thường xuyên tập Gà nghe tiếng gọi của bạn để dễ dàng tập trung Gà cho ăn.

B. NUÔI GÀ HẬU BỊ

Gà hậu bị được chọn từ 2,5 tháng tuổi, giai đoạn này Gà bắt đầu hình thành những bộ phận sinh dục thứ cấp để bắt đầu trở thành Gà mái, Gà trống thật sự. Giai đoạn này Gà rất háo ăn, thường nhảy phá, hay đá nhau.

Chúng ta tiếp tục loại những con có thân hình quá ốm yếu, lông mọc chậm, các bộ phận sinh dục kém như mỏng chậm phát triển, cựa mọc kém v.v...

Đối với Gà mái hậu bị tốt: Mông căng đỏ, đầu thon nhỏ, lông mượt, đùi nở nang, chân khỏe, bụng mềm, mắt tinh sáng, lông đen của mắt tròn.

Đối với Gà trống hậu bị tốt: Mông phát triển và đỏ tươi, mắt sáng, nhanh nhẹn, đùi to, tiếng gáy to và hung hăng.

Một số ít Gà bị môi trường bên ngoài tác động như thiếu Vitamin D là xương lưỡi hái cong, xương sọ méo, Gà có thể đèo đẹt do không hấp thụ thức ăn.

Ngoài ra, những dị tật khác, những Gà phát triển không bình thường, chúng ta loại bỏ hoặc chăm sóc dinh dưỡng riêng.

Yêu cầu nuôi Gà hậu bị là không cho quá mập mỡ, không quá ốm, hình dạng phải thanh săn, ăn tạp, nhanh nhẹn.

Khi Gà bị ốm toàn đàn, bạn phải coi lại chất lượng và số lượng thức ăn, xét nghiệm phân để tẩy giun sán, nếu có một vài con thì xem có bị bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng hay do thiếu máng ăn Gà nhỏ chen lẫn không được nên thiếu ăn bị đèo đẹt, cũng có thể do đau miệng do ăn phải lưỡi câu, kẽm, thiếc, dây thun v.v...

Nếu Gà quá mập sẽ ảnh hưởng đẻ kém về sau, nên cho ăn giảm 50%/ngày, chủ yếu là giảm chất bột đường, cho ăn nhiều rau xanh, bổ một phần ít sinh tố nhóm B (cung chất khoáng bình thường). Không nên bắt chúng nhịn đói cả ngày để làm giảm mập, làm như vậy Gà sẽ bị *stress* (thay đổi tâm sinh lý đột ngột), Gà có thể bị đói về sinh lý mà cắn mổ, ăn bừa bãi dễ nhiễm bệnh (lông gà, ký sinh trùng, vật bén nhện khác...).

Tốt nhất là giảm khẩu phần ăn, điều chỉnh công thức trộn thức ăn và không cho Gà ăn thêm vào ban đêm.

Lượng thức ăn cho ăn hàng ngày cần được điều chỉnh sao cho trọng lượng Gà mái lúc đẻ trứng 1,6-1,8kg là tốt nhất, như vậy phải chú ý cho ăn thích hợp trong giai đoạn Gà hậu bị (trước khi đẻ).

Mật độ chăn thả tự do tối thiểu 4m²/1 con. Bổ sung thức ăn từ 80-100g/ngày, tùy theo sức đẻ của Gà và khả năng tự tìm kiếm thức ăn trong khu vực thả lan.

C. NUÔI GÀ ĐẼ:

Gà đẻ cần yên tĩnh, ăn thức ăn tốt, đầy đủ chất bổ dưỡng, đủ số lượng.

Để bảo đảm trứng có giống tốt, ấp nở tỉ lệ cao, từ 5-7 tháng tuổi Gà đẻ đợt đầu không dùng trứng đợt đầu để ấp vì trứng nhỏ và Gà chưa đẻ đều.

Đến tháng thứ 8, thả Gà trống vào phối giống đều, đến ngày thứ ba mới bắt đầu lấy trứng để ấp.

Tỉ lệ Gà mái và Gà trống là 10/1, nếu nhiều Gà mái thì 12/1.

Muốn cho trứng có giống đều, mỗi tuần nên thay đổi Gà trống, vì vậy ta phải dự trù Gà trống gấp đôi.

Trước khi Gà mái vào đẻ, cần tái chủng ngừa dịch tả, làm ngưng tập huyết loại Gà bị bệnh thương hàn (nhờ cán bộ thú y làm), xổ lãi, ngừa toi v.v...

Chuẩn bị đủ ổ đẻ, cứ khoảng 5 Gà đẻ/ổ, để nhiều nơi trong chuồng và vườn nuôi, nên đặt ở nơi sẫm tối, khuất Gà trống và Gà mái khác.

Chúng ta nên thu lượm trứng ngày 2 lần để trứng không bị bể, nhiễm trùng...

Gà mái đẻ hay có rạn mặt, cần để bồn cát trong vườn nuôi cho Gà tắm nắng và giữ lông.

Bồn cát được trộn thuốc hay vôi bột ở liều thấp để giết rận mạt.

Thức ăn, uống được cấp theo nhu cầu, cần xem trứng để biết được đủ dưỡng chất hoặc thiếu khoáng.

Để theo dõi sức đẻ của từng Gà mái, nên cho Gà đẻ mang vòng thiếc có đóng số vào chân để biết được Gà nào đẻ hoặc không đẻ, chúng ta kiểm tra trên phiếu kiểm soát hàng ngày trong mùa đẻ.

Nếu không cho mang băng số, kiểm soát trên từng con Gà đẻ, xem hậu môn nở to hay không, để biết Gà đang đẻ hay không đẻ.

Phát hiện Gà không đẻ để có biện pháp trị bệnh hoặc loại thải.

D- NUÔI GÀ TRỐNG

Chăm sóc tương tự Gà mái đẻ, theo dõi sức khỏe và sự phối giống có đều hay không. Ta có thể đổi trống giống mỗi tuần một lần, vì vậy phải nuôi gấp đôi gà trống.

Để tránh "đồng huyết", bạn nên tìm chọn Gà trống ở vùng khác hoặc biết được lý lịch Gà giống ở nơi mình mua để không trùng giống.

Thức ăn cũng giống như Gà mái đẻ, được bổ sung thêm mầm lúa, mầm giá, sinh tố E, rau cỏ tươi...

PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUỔI GÀ:

Ở các trại chăn nuôi Gà giống, trại nghiên cứu Gà Giống có sổ sách ghi chép lý lịch Gà nên biết rõ được Gà bao nhiêu ngày tuổi.

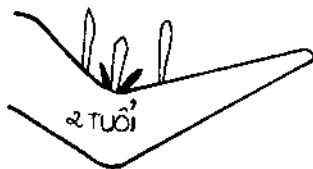
Nhưng chúng ta có thể đoán tuổi Gà theo kinh nghiệm:

- Căn cứ vào trọng lượng của Gà.
- Độ mềm và cứng của xương lưỡi hái.
- Chân Gà còn tơ có vẩy chân nhỏ, dính sát vào da, óng ánh, bàn chân chưa chai, gân nhượng chân còn mềm; Gà già, vẩy chân lớn và thưa, bàn chân chai cứng.
- Da Gà tơ mềm, mịn, Gà già da nhăn dầy (do nhiều tế bào lão hóa).

- Đối với Gà trống vật định tuổi dễ nhất của Gà.
- Đối với Gà mái, dựa vào lông cánh để định tuổi:

Gà mái 6 tháng tuổi, lông đã mọc đầy đủ. Khi xòe cánh ra có hai khóm lông rõ rệt. Ở đầu cánh có khoảng 10 lông bàn tay dùng để bay, phía trong có 10 lông cẳng tay, giữa hai khóm lông này tại khuỷu tay có một lông nhỏ đầu nhọn và rất cứng, thấp hơn và phân ranh hai nhóm lông trên gọi là "lông đoán tuổi", còn gọi là "lông trực".

Gà từ 6 tháng đến 1 năm tuổi, gán lông trực mọc một lông có đầu tròn gọi là "lông tuổi": 1 tuổi mọc 1 lông, 2 tuổi có 2 lông...



PHẦN 6

NHỮNG BIỆN PHÁP KÍCH THÍCH GÀ ĐỂ SAI VÀ TĂNG TRỌNG

A- Biện pháp kích thích Gà đẻ sai:

1- Bổ sung khoáng và sinh tố, giúp Gà tăng trọng đẻ sai.

2- Bổ sung Thyreoprotein cho Gà mái, Gà già ăn nhiều hơn Gà mái tơ, vì Gà mái già tiết Thyroxine ít hơn Gà mái tơ khá nhiều, nhờ đó mà ngăn chặn việc làm giảm sản lượng trứng (Turner, 1948).

3- Bổ sung thêm Casein iod để Gà mái đẻ tăng 6% và rút ngắn 20% thời gian, chúng đẻ sớm hơn (Theo Z.Muller; B.Ruzicka; B.Bauer 1961).

4- Bổ sung Eitritfin làm tăng sản lượng trứng trên 26%, liều 8g/100kg thức ăn. (Các tác giả Nam Phi, 1972).

5- Các phương pháp cổ điển khác như nhốt riêng Gà nuôi con, tắm Gà đang ấp hoặc cho uống thuốc hạ nhiệt liên tục 4-5 ngày, các phương pháp đó nhằm để Gà mái ngưng ấp trứng mau để trở lại, các thuốc thông dụng như:

- Analgin 500mg/viên, mỗi Gà ấp từ 150-200mg/con mái, liên tục 4 ngày. Có thể cho uống ngày 2 lần (liều thấp).

- Analgin loại chính: 100-150mg/con mái. Hoặc các thuốc hạ nhiệt tương đương khác.

6- Nhốt Gà trống gần Gà mái.

7- Các phương pháp chiếu sáng.

B- Kích thích Gà tăng trọng:

1- Dùng thức ăn có chứa nhiều chất bột đường để vỗ béo Gà

2- Thiến các Gà trống nuôi thịt vừa mới biết gáy để tăng trọng nhanh.

a) Thiến bằng phẫu thuật:

- Cho Gà nhịn ăn một ngày, chỉ cho uống.

- Nhổ hoặc hớt lông Gà ở vùng thiến - giữa xương lá nhíp và lá hái.

- Nhờ người phụ giữ Gà, chống đầu Gà xuống đất, đuôi hướng lên trời.

- Sát trùng chỗ thiến bằng cồn (cả dụng cụ).

- Nắm kéo da lên mổ một đoạn dài 3-4cm giữa xương lá nhíp và lá hái.

- Dùng ngón tay trở đã sát trùng lần vào giữa phần ruột và xương sống, sờ chạm hòn dái Gà, xong xoay tròn dái Gà nhiều vòng để các mạch máu và ống dẫn tinh xoắn lại, dùng ngón tay móc dái ra, vừa móc vừa trắng xuống bụng để dễ đứt rời ra.

Trứng còn lại cũng làm như cách trên, tất cả động tác phải thật khéo léo nhẹ nhàng, khi làm xong rồi, may vết thương lại vài mũi bằng chỉ to, cuối cùng là sát trùng, thả Gà đã thiến vào nơi yên tĩnh, khô ráo, khoảng 30 phút sau cho ăn uống.

Từ sau 4 tháng trở đi, Gà mập bán có giá.

Cách mổ khác:

Vết mổ bên hông, giữa xương sườn chót và áp chót, cách này phải có dụng cụ để dễ làm và gấp dái Gà ra, bạn có thể nhờ chuyên môn giúp đỡ.

b) *Thiến Gà trống bằng chất hóa học:*

Đó là chất kích thích tố của giống cái, dạng viên, chứa 15mg kích thích tố đối kháng với giống đực, có tên thuốc là Stilboestrol, Hexoestrol, khi lắp vào dụng cụ, cấy dưới da đầu, cổ của Gà. Chỉ 10 ngày sau Gà biến đổi tính tình: Mỏng tái, tích teo, không gáy, giảm thói quen đập mái cho đến hết hoàn toàn (dái teo nhỏ, mất tinh trùng).

Gà ăn uống bình thường, đặc biệt thích uống nhiều nước và đi phân lỏng.

Gà tăng trọng nhanh, được ghi nhận:

. Gà 1,4kg cấy 25 ngày, nặng 2kg, ở điều kiện thả tự do tìm thức ăn.

. Gà 0,9kg cấy 15 ngày, nặng 1,6kg, ở điều kiện nuôi giam, cho ăn uống đầy đủ.

. Cả Gà mái giò cũng được cấy thuốc, tuy có tăng trọng nhưng kém con trống một chút, có triệu chứng phụ: Chụm cổ, dễ trứng non.

CHÚ Ý:

- Khi làm thịt Gà phải bỏ nơi cấy thuốc.
- Trên 8 tuần mới được giết thịt.
- Mỡ Gà rất nhiều ở phần bụng khoảng 250g/con.

C- Cách khác:

Trong dân gian, bà con thường chọn Gà trống lứa, lấy dây thun cột phao câu cho khô dần và rụng đi, Gà cũng mập nhưng phải giữ kỹ để khỏi nhiễm trùng phao câu, nên nhốt riêng Gà cột phao câu, khi lành mới thả ra.

PHẦN 7

THỨC ĂN

Để nuôi Gà đạt hiệu quả cao về thịt cũng như sản lượng trứng Gà đẻ, chúng ta có thể dựa theo những công thức trộn thức ăn tiêu biểu sau để trộn thức ăn cho Gà.

** Từ lúc biết ăn đến 30 ngày tuổi:*

3.200 Kcal/kg thức ăn - 22% đạm.

THÀNH PHẦN:

- Tấm	31,6kg.
- Bắp nhuyễn	31 kg.
- Đậu nành rang (xay)	6 kg.
- Bột cá lạt	29 kg.
- Premix khoáng, sinh tố	0,25-1kg.
- Men tiêu hóa	0,4kg.
- Bột xương	1kg.
Cộng:	100kg

Trong 1kg thức ăn có chứa:

- Năng lượng / Kcal:	3200.
- Đạm tiêu hóa %:	22.
- Chất béo %:	5.

- Tỷ lệ Ca/P: $\geq 1,5$.
- Xơ: vừa.

* Gà từ 31-60 ngày tuổi:

3200 Kcal/kg thức ăn - 20% đậm.

THÀNH PHẦN:

- Tấm	10,4 kg.
- Bắp xay	20,4 kg.
- Gạo lứt	30 kg.
- Cám y	10 kg.
- Bột cá lạt	27,2 kg.
- Premix khoáng, sinh tố	0,25-1 kg.
- Bột sò	0,450kg.
- Bột xương	<u>0,550kg</u>
Cộng:	100 kg

Trong 1kg thức ăn có chứa:

- Năng lượng / Kcal:	3200.
- Đạm tiêu hóa %:	20.
- Chất béo %:	5,19.
- Tỷ lệ Ca/P:	1,5.
- Xơ:	vừa.

* Dùng cho Gà thịt:

3200 Kcal/kg thức ăn - 18% đậm.

THÀNH PHẦN:

- Lúa	34 kg.
- Bắp xay	39,4kg.
- Bột cá lạt	25,6kg.
- Premix khoáng, sinh tố	<u>0,25-1kg.</u>
Cộng:	100kg

Trong 1kg thức ăn có chứa:

- Năng lượng / Kcal:	3200.
- Độ tiêu hóa %:	18.
- Chất béo %:	4,34.
- Tỷ lệ Ca/P:	1,55.
- Xơ:	vừa.

CHÚ Ý:

Lúa có thể cho ăn riêng vào buổi chiều.

** Gà từ 91-150 ngày tuổi, dùng cho Gà hậu bị:*

THÀNH PHẦN:

- Lúa hoặc tấm	21 kg.
- Bắp xay	44 kg.
- Bột cá mặn vừa	30 kg.
- Premix khoáng, sinh tố	0,25-1kg.
- Bột sò	0,870kg.
- Bột xương	2,130kg.
- Bột cỏ	1 kg.
Cộng:	<u>100kg</u>

Trong 1kg thức ăn có chứa:

- Năng lượng / Kcal:	2800.
- Độ tiêu hóa %:	18.
- Chất béo %:	4,02.
- Tỷ lệ Ca/P:	2/1.
- Xơ:	vừa.

CHÚ Ý:

Lúa có thể cho ăn riêng buổi chiều.

** Dùng cho Gà đang đẻ:*

THÀNH PHẦN:

- Bắp xay hoặc gạo lứt	20 kg.
- Cám y	19 kg.
- Tấm	20 kg.
- Đậu nành rang (xay)	8 kg.
- Bánh dầu phồng	8 kg.
- Đậu xanh	4 kg
- Bột cá lạt	13,2 kg.
- Protamon	0,5 kg.
- Premix khoáng, sinh tố	0,25-1kg.
- Vitamin E	0,1 kg.
- Bột sò	4,30kg.
- Bột xương	1,60kg.
- Muối ăn	<u>0,3kg.</u>

Cộng: 100 kg

Trong 1kg thức ăn có chứa:

- Năng lượng / Kcal:	2856.
- Độ tiêu hóa %:	18.
- Chất béo %:	5,37.
- Tỷ lệ Ca/P:	> 2/1.
- Xơ %:	vừa.

(Những công thức trên đây được trích từ quyển "100 công thức trộn thức ăn nuôi Gà mau béo - dễ nhiều" của tác giả Nguyễn Huy Hoàng)

Để hiểu sâu bộ môn thức ăn của Gà và lựa chọn những công thức tự trộn có nguyên liệu tại địa phương được có lời hơn, bạn nên tìm đọc quyển sách trên.

PHẦN 8

ẤP TRỨNG

I- Những yêu cầu trứng đạt tiêu chuẩn để ấp:

1- Trọng lượng trứng để ấp:

Chọn những trứng ấp có trọng lượng trung bình 55g/trứng, không chọn những trứng quá lớn hay quá nhỏ để ấp.

Trứng quá nhỏ, Gà nở nuôi lâu lớn, trứng quá lớn kéo dài thời gian ấp hoặc trứng có hai lòng đỏ.

2- Hình dạng quả trứng:

Trứng có hình dạng bình thường là hình bầu dục, một đầu lớn, một đầu nhỏ, cần loại bỏ những trứng méo mó, tròn, quá dài...

3- Độ đồng đều của màu sắc trứng:

Màu sắc của vỏ trứng chịu ảnh hưởng bởi *Gien* di truyền và các sắc tố có trong thức ăn. Cần chọn những trứng có màu sắc đồng đều, loại bỏ những trứng lốm đốm, màu sắc đậm nhạt không đều. Trứng phải có vôi trơn láng, không sù sì v.v...

4- Trứng phải có trống:

Ở xứ ta mùa Đông và Xuân, Gà trống, Gà mái ăn được nhiều thức ăn, thời tiết mát mẻ nên con trống cho tinh trùng mạnh, con mái cho noãn tốt, tỉ lệ thụ tinh rất cao.

Mùa Hè và Thu, cây cỏ xơ xác, nên thiếu cỏ tươi, thiếu trùn, dế, nói chung dinh dưỡng không đủ nhu cầu, vì vậy trứng ít có vỏ (có mầm), mầm yếu sẽ nở con khó nuôi, chúng ta cần bổ sung rau cỏ tươi và thức ăn nẩy mầm trong mùa này.

5- Không dùng trứng quá mới hoặc quá cũ:

Không dùng trứng mới đẻ đến hai ngày để ấp vì phòng khí còn nhỏ, không đủ dưỡng khí để Gà con thở lúc sắp nở.

Không dùng trứng quá cũ trên 7 ngày, vì mất nhiều hơi nước nên trứng bị lung tròng, các chất dinh dưỡng bên trong bị đặc lại, phôi khó phát triển, nếu phát triển được thì Gà con cũng bị chết xác.

6- Trứng phải sạch sẽ:

Trứng dính phân Gà, dính lòng đỏ, lòng trắng của trứng bể, ta không dùng để ấp vì các lỗ thông hơi của vỏ trứng bị bít, dưỡng khí không thông qua vỏ trứng nên phôi chết ngộp.

Muốn có trứng sạch nên lượm nhặt liền sau khi Gà đẻ. Trứng dính dơ tạo nên môi trường để vi sinh vật vào gây trứng thối, không dùng để ấp mặc dù có lau chùi sạch sẽ.

7- Trứng phải còn nguyên vẹn:

Trứng để dành ấp phải để chỗ mát mẻ, yên tĩnh,

không bị rung động, trứng để nơi nóng bức sẽ bị lung tròng, ấp sẽ ít nở hoặc chết xác.

Để chỗ rung động, không lót cho êm, trứng sẽ giáp vỏ, đứt dây chằng, phôi sẽ chết sớm hoặc trứng nở ra dị tật.

II- Gà mái tự ấp trứng

Để Gà mẹ tự ấp (nhiệt độ ổ ấp khoảng 39,3oC), cần giữ yên tĩnh, thỉnh thoảng kiểm tra có rạn mặt hoặc cho ăn uống thêm thức ăn để Gà không mất sức.

III- Ấp bằng máy ấp trứng

Nếu chăn nuôi nhiều Gà đẻ, bạn có thể mua máy ấp có công suất ấp từ vài trăm đến vài ngàn trứng.

Bạn cần biết những kỹ thuật căn bản:

1- Chiều của quả trứng:

Trứng đặt trong máng ấp nên đặt nghiêng góc 45o, để nhiệt độ và không khí tiếp xúc trên bề mặt quả trứng tạo điều kiện cho phôi phát triển tốt, xếp nghiêng còn có lợi được diện tích chứa trứng.

Qua thực nghiệm thấy để trứng nghiêng góc 45o, trứng nở tốt hơn các vị trí khác.

2- Nhiệt độ ấp:

- Nhiệt độ thích hợp để phôi phát triển tốt là 37,7-38oC.

- Nhiệt độ thấp hơn làm phôi phát triển chậm, kéo dài thời gian ấp, con nở ra yếu.

- Nhiệt độ cao hơn làm phôi phát triển nhanh, con nở ra nhẹ cân do mất nhiều nước, sức sống kém.

3- Ấm độ:

Ấm độ thích hợp nhất là 80%, trong máy ấp có nơi để nước tạo độ ẩm.

- Ấm độ cao hơn, gây nước tích nhiều trong cơ, óc của phôi, từ đó phôi chết sớm hoặc nở quá cân, nuôi khó sống.

- Ấm độ quá thấp làm trứng bốc hơi nước nhiều, gây phôi chết xác.

4- Không khí:

Hàm lượng Oxy cung cấp thường xuyên cho phôi phát triển ở mức 21% và CO₂ không quá 0,03-0,04%, nếu không khí có lượng Oxy và CO₂ khác đi làm ảnh hưởng đến sự trao đổi khí.

Trong quá trình ấp, phôi phát triển sẽ hấp thu O₂ từ môi trường bên ngoài qua lỗ thông khí trên bề mặt của quả trứng vào phôi, nhờ hệ thống huyết quản nằm sát bên trong thành vỏ trứng, phôi sẽ thải ra những khí độc NH₃; H₂S; CO₂ v.v...

Chúng ta nên để mái ấp nơi thoáng khí, sạch, thường xuyên kiểm tra nhiệt độ không khí và nhiệt độ ấp trứng.

5- Đảo trứng:

Đó là yếu tố cần thiết để điều hòa nhiệt độ khắp bề mặt của quả trứng, thay đổi vị trí để phôi phát triển vị trí đều, không bị sát vào vỏ, số lần đảo trứng tùy thuộc vào máy ấp đơn giản hay tinh vi, đảo bằng tay mỗi ngày 7-9 lần, đảo tự động ngày đảo 12 lần.

Không nên đảo ít quá hay nhiều quá sẽ làm ảnh

hưởng đến sự phát triển của phôi.

6- Soi trứng:

Có 2 cách:

- Soi vào các ngày: 6, 12, 18.
- Soi vào các ngày: 1, 4, 12, 18.

a) Soi vào ngày 4 và ngày 6:

Dùng đèn để trong hộp thiếc soi lên từng trứng, soi thấy trứng màu hồng trong suốt là không trứng, soi thấy vật đen trong lòng đỏ sát bên thành vỏ trứng với nhiều mạch máu đỏ là phôi phát triển tốt.

Trứng có một quãng đen trong lòng đỏ bên thành vỏ trứng, không có mạch máu hoặc mạch máu màu đen đậm là phôi bị chết.

Trứng có lòng đỏ lệch sát vào vỏ cũng loại bỏ.

Trong lần soi thứ nhất loại bỏ nhiều hay ít do khâu chọn trứng kỹ hay không.

b) Soi vào ngày 12:

Phôi phát triển là quãng đen lớn, hệ thống mạch máu sát thành vỏ chằng chịt và đỏ, lúc này phôi có thể cử động, nên rọi đèn nhanh (nhiệt độ đèn cũng ảnh hưởng đến phôi).

Loại bỏ phôi sống yếu hoặc chết.

c) Soi vào ngày 18:

Xem phôi phát triển tốt không, loại bỏ những phôi chết, có thể cho trứng vào nước ấm để xem sự chuyển động của trứng và loại những trứng phôi bị chết, xem xong, lau khô cho ấp liên tục đến khi nở (khoảng ngày

thứ 21).

* Nếu soi vào ngày thứ 1:

Dùng loại đèn đặc biệt để phát hiện sự thụ tinh của trứng và sự phát triển của đĩa phôi.

- Trứng có thụ tinh: đĩa phôi có quang trắng đục hình bầu dục.

- Trứng không thụ tinh: đĩa phôi có hình trắng trong.

* Soi vào các ngày: 4, 12, 18 giống phương pháp trên.

7- Cân trứng:

Trước khi đem trứng vào máy ấp, cân cân trứng, trọng lượng nên theo tiêu chuẩn ấp.

Sau khi ấp được 18 ngày, cân cân lại để kiểm tra, (trứng có đánh dấu riêng) các khâu và xem sự mất nước nhiều hay ít.

Trung bình ấp mất 20% nước khi gần nở.

Thí dụ: Trứng nặng 50g, mất 20% nước, gần nở trứng nặng 40g. Nếu trọng lượng trong lúc này cao hay thấp hơn, cần phải coi lại kỹ thuật ấp.

IV- Những bất trắc trong khi ấp trứng:

1- Trứng không cõ (trứng không thụ tinh):

- Khi rọi trứng không cõ ta nghĩ đến Gà trống bất lực, già, tỉ lệ Gà trống quá ít đối với Gà mái.

- Gà mái ốm yếu, nhất, không đi kèm với Gà trống.

- Trứng cũ.

2- Trứng có mầm chết trong 10 ngày đầu:

- Nhiệt độ máy ấp thấp, làm ngưng trệ sự phát triển của mầm trứng.

- Nhiệt độ quá cao cũng làm đứt các mạch máu trứng.
- Trứng để nơi nóng làm phôi phát triển không thích hợp, nên phôi chết trước khi đem ấp.

- Gà trống, Gà mái ốm yếu, mầm không sống lâu.
- Trứng thiếu sinh tố A-E.

3- Trứng chết phôi ngày thứ 10-16:

- Nhiệt độ máy ấp cao hoặc thấp.
- Không đủ thoáng khí cho phôi thở.
- Đáo trứng không đều.
- Trứng thiếu sinh tố B2, vôi, Mn.

V. Các phương pháp ấp trứng:

1- Ấp tự nhiên:

- Ưu điểm:

- Gà mái tự ấp đỡ tốn công.
- Gà con nở mạnh, tỉ lệ nở cao hơn ấp nhân tạo.

- Nhược điểm:

- Gà mái ấp một lần không được nhiều trứng.
- Gà mái có thể bỏ ấp giữa chừng.
- Gà mẹ có thể lây bệnh cho Gà con.
- Sức khỏe Gà mẹ suy giảm rất mau, mau thoái hóa, sức sản xuất kém.

2- Ấp trứng nhân tạo:

Dùng nhiệt độ ấp bằng đèn dầu lửa, trấu rang, máy ấp bằng điện năng.

a) Ấp trứng bằng máy:

Có nhiều loại máy lớn nhỏ khác nhau ấp từ 100-10.000 trứng.

- Ưu điểm:

- Sức khỏe Gà mái ít bị suy giảm.
- Gà mau đẻ trở lại.
- Thời gian phục hồi sức khỏe nhanh.
- Ấp một lúc được nhiều trứng, cho nhiều Gà con cùng một lúc.
- Gà con mới nở không bị nhiễm bệnh.
- Phí tổn ấp trứng thấp.

- Nhược điểm:

- Bỏ vốn mua máy móc rất cao.
- Hao nhiên liệu.
- Tốn công.

b) Ấp bằng trấu rang:

Là một phương pháp cổ truyền, kết quả tốt hay không là do trình độ kinh nghiệm của kỹ thuật viên thực hiện qua các bước:

* Nhà ấp trứng phải kín gió, giữ nhiệt độ, nhà lớn hay nhỏ tùy số lượng trứng, trong nhà ấp phải trang bị:

+ Lò rang trấu: 2-3 chảo, đường kính 0,8-1m, đặt chảo nghiêng góc 30°, ngoài thấp trong cao.

+ Hộc ấp ghép bằng ván rộng 1m hoặc 2m, dài 7-8m, cao 1-2m, trong hộc để giỏ đan bằng tre, giỏ có đường kính 50-60cm, cao 0,8-1m, dưới đáy hộc và chung quanh các vỏ tre được độn trấu làm chất giữ nhiệt.

+ Buồng ra pho: Là một buồng kín gió, giữ nhiệt độ tốt, có ván sập kê cao, trứng được chuyển ra buồng này để xả hơi trước khi nở một ngày và để yên tĩnh

đến khi trứng nở.

+ Sân phơi trứng: Sân rộng hẹp tùy số lượng trứng, nền cao ráo sạch sẽ, trứng được đem phơi nắng để hấp thu nhiệt lượng cần thiết. Khi phơi trứng nên lót bao bố để trứng khỏi bị cán giập.

KỸ THUẬT ẤP TRỨNG BẰNG TRẤU RANG

Dùng trứng đạt tiêu chuẩn ấp đem xếp 20-25 trứng vào túi lưới đem phơi nắng, phơi 30-40 phút và đảo đều khi trứng có nhiệt độ khoảng 38°C (hoặc đo quen tay nghề kiểm tra).

Đồng thời với việc phơi trứng thì cũng rang trấu có nhiệt độ 37-38°C, được lót dưới đáy của giỏ ấp dày 5-10cm.

Đặt túi trứng vào giỏ cho đến khi hết chỗ trên cùng phủ một lớp mền hay bao bố để giữ nhiệt.

Thường xuyên đảo trứng ngày 7-9 lần, tùy theo nhiệt độ trong nhà ấp nóng hay lạnh mà định kỳ thay trấu; soi trứng kiểm tra phôi vào các ngày 12, 14, 18.

Ra pho: Là ngày phôi phát triển thành Gà con, thân nhiệt được phát ra từ trứng ấp nên không cần tiếp nhiệt độ từ trấu rang nữa.

Trứng được xếp 2 lớp chồng lên nhau trên kệ hoặc trên nền nhà đã chuẩn bị sẵn, được lót một lớp trấu, rơm, đệm hay lớp giấy báo, chờ Gà nở rồi, nhốt riêng chăm sóc Gà con mới nở.

Gà vừa mới nở khỏi vỏ không nên xuống ổ ngay,

phải để trong ổ ấp hay ở buồng nhà pho 24 giờ cho khô mới đem xuống.

PHÂN BIỆT GÀ TRỐNG MÁI

Đối với những Gà con còn nhỏ có những phương pháp phân biệt trống mái như sau:

a) Quan sát ngoại hình:

Trong đàn Gà mới nở, con trống có những đặc điểm: Đầu to, xương cẳng chân to, mình dài, cổ dài to, mỏng nhú hơi cao so với con cùng lứa, khoảng cách hai xương đùi rộng, nhưng khoảng cách hai xương hậu môn hẹp.

b) Phương pháp của Nhật Bản:

Xem lỗ huyết (hậu môn), con trống trong lỗ huyết có một vết nhọn nhô lên màu đỏ hồng thường quan sát được dưới một ngày tuổi. Ở con mái trong lỗ huyết có một vết lõm.

Phương pháp này phân biệt từ 600 đến 1000 con/1 giờ, chính xác 90%.

c) Phương pháp dựa vào tính di truyền:

Phương pháp này còn gọi là Autosex: Để phân biệt tính trống mái của Gà qua sắc lông liên kết giới tính, chính xác 99%.

Thí dụ: Gà New Hampshire và Rhode Island Red có Gen thể hiện màu lông vàng liên kết giới tính.

Nếu cho lai với Gà Sussex trắng sẽ cho:

- Gà trống con có màu lông trắng.
- Gà mái con có màu lông nâu thẫm.

PHẦN 9

CHUỒNG TRẠI

Trong chăn nuôi Gà, chuồng trại đóng vai trò quan trọng, vì nó ảnh hưởng nhiều đến năng suất nuôi, chuồng trại được xây dựng đúng kỹ thuật sẽ giúp Gà mau lớn, ít bệnh tật, tỉ lệ tiêu tốn thức ăn giảm, quản lý được đầu con, do đó chuồng trại rất ích lợi cho việc chăn nuôi.

I- Các cách chăn nuôi:

1- Nuôi Gà thả tự do:

Gà nuôi được thả tự do trong khu vực trại và chung quanh được rào lại.

Cách này Gà có thể tự tìm được một số thức ăn, khoáng chất.

Gà khỏe mạnh, đẻ sai, trứng lớn, chi phí thức ăn giảm.

Nhưng cũng có những nhược điểm như dễ nhiễm ký sinh trùng, cầu trùng...

2- Nuôi nửa nhốt nửa thả:

Cách nuôi này vừa hạn chế được ký sinh trùng, vừa giúp Gà ăn thêm một số khoáng chất, thường áp dụng cho trại chăn nuôi Gà giống, thích hợp cho sản xuất.

3- Nuôi Gà nhốt trong chuồng trại:

Cách nuôi này thường được ứng dụng nuôi Gà thịt. Gà ít vận động, ăn nhiều nên mau mập. Cách nuôi này phải lưu ý quét dọn chuồng trại, vệ sinh thức ăn, thức uống. Thức ăn phải bảo đảm đủ dưỡng chất.

II- Ích lợi của việc thiết lập chuồng trại:

- Tạo điều kiện khí hậu trong chuồng nuôi được ẩm áp, thoáng khí, mát mẻ giúp cho Gà chống được bệnh.
- Đối với Gà thịt, chuồng sẽ hạn chế sự đi lại của Gà, giúp Gà mau mập.
- Hạn chế sự tiếp xúc của Gà với nơi dơ bẩn, tránh được nhiễm vi sinh vật, ký sinh trùng.
- Đối với Gà, chuồng nuôi sẽ làm thuần tính, dạn dĩ, giúp ta dễ dàng trong khâu chăm sóc.
- Chuồng trại xây cất đúng kỹ thuật, giúp Gà đẻ sai, tỉ lệ Gà sống cao, mau lớn, dễ nuôi.
- Chuồng trại còn giúp chúng ta áp dụng kỹ thuật chăn nuôi khoa học.

III- Địa thế xây dựng chuồng trại:

Mặc dù nuôi Gà thả lan nhưng chiều tối ta phải nhốt lại, kiểm tra số lượng...

Nên chọn phía sau hay hông nhà, tránh chiều gió thổi mùi hôi vào nhà ở, chọn nơi thoáng mát, có ánh

sáng chiếu vào.

IV- Điều kiện xây dựng chuồng Gà thích hợp:

Do đặc điểm sinh lý của Gà, chuồng trại và khu vực chăn nuôi cần phải bảo đảm điều kiện sau đây:

- Không nóng bức, không lạnh lẽo.
- Không ẩm ướt, không quá dơ bẩn.
- Không thay đổi nhiệt độ đột ngột.
- Nước uống là loại nước ngọt (khoan giếng).
- Có trồng cây che nắng, trồng được nhiều hoa màu để phục vụ chăn nuôi Gà.

V- Các loại chuồng Gà:

- Chuồng bằng cây lợp lá: .

Chuồng mát mẻ, rẻ tiền, dễ làm nhưng cũng là nơi ẩn nấp của chuột, khoảng ba mùa phải thay lá một lần, khó sát trùng, đôi khi dễ đổ ngã.

- Chuồng cây lợp tole thiếc:

Chuồng có nhiệt độ nóng lạnh nhiều hơn, không điều hòa được không khí nên dễ bị bệnh hơn.

Cần trang bị thêm trần nhà chống nóng.

- Chuồng xây tường, lợp ngói, nền xi măng:

Loại chuồng này có nhiều ưu điểm hơn các loại chuồng khác, điều hòa được nhiệt độ trong chuồng, dễ sát trùng, bền, nhưng phải tốn nhiều vốn.

Dù xây chuồng bằng nguyên liệu gì cũng phải đạt các yêu cầu sau:

- a) Có ánh ban mai rọi vào:

Mặt tiền của chuồng quay về hướng Đông Nam hay Đông, phía trên được chắn màn chắn.

b) Thông thoáng:

Gà cần không khí trong lành, nhưng không cần nơi quá cao dễ bị gió tấp, mưa lùa, làm Gà dễ bệnh.

Dự trữ 1m^3 không khí cho 2 Gà mái.

Dự trữ 1m^3 không khí cho 3 Gà lứa.

Dự trữ 1m^3 không khí cho 20 Gà trên 2 tháng tuổi.

Diện tích cho Gà cũng phải phù hợp:

1m^2 cho 4 Gà mái.

1m^2 cho 8 Gà giò.

1m^2 cho 15 Gà 2 tháng tuổi.

1m^2 cho 25 Gà 1 tháng tuổi.

1m^2 cho 50 Gà mới nở.

Khi nuôi Gà thả lan trong vườn nuôi, đất càng rộng càng tốt.

3- Che chắn:

Cần có sáo phủ mặt trước và sau chuồng, giữ nhiệt độ trung bình $25-30^\circ\text{C}$ (ở Gà con, cần úm ở thời gian đầu).

Thực tế cho thấy:

- Nếu trên 30°C : Gà kém ăn.
- Ở 33°C : Gà ăn ít, giảm tăng trọng.
- Trên 35°C : Gà có thể bị cảm nóng hay sưng phổi hoặc C.R.D.

Nếu che chắn kín quá, có sự ẩm ướt là điều kiện vi khuẩn phát triển, dễ bị ký sinh trùng nhiễm vào.

Thực tế cho thấy: ẩm độ trên 80% làm cho sự điều hòa thân nhiệt bị hạn chế, ảnh hưởng đến năng suất.

Do đó che chắn bí bùng không có lợi.

4- Ngăn chặn sự tới lui của chó mèo, diệt chuột theo định kỳ.

5- Chuồng Gà phải dễ lưu thông, dễ dọn dẹp, dễ làm vệ sinh và dễ cho ăn uống.

Chuồng Gà nền đất không tốn kém nhưng khó sát trùng, dễ tạo điều kiện cho vi sinh vật phát triển.

Nền chuồng bằng xi măng, tuy có tốn kém nhưng dễ sát trùng, sạch sẽ lâu bền. Nền chuồng nên có độ dốc thích hợp để dễ tẩy rửa, độ dốc dễ sử dụng thường là $2-3^{\circ}$ góc, dài 3m.

Muốn làm nền chuồng có 2° góc được tính theo công thức như sau:

$$\text{Độ : cao : } 3\text{m} \times 0,035 = 0,105\text{m} = 105\text{mm}$$

Vậy độ cao nhất của chiều dài 3m là 105mm.

Bạn sẽ tráng nền xi măng từ nơi thấp đến nơi cao như đã tính toán, do đó nền chuồng xi măng có độ dốc 2° góc.

Vài hằng số để tham khảo:

(Hàm số vòng từ $1-3^{\circ}$)

Tang 1° : 0,017

Tang 2° : 0,035.

Tang 3^o: 0,052.

IV- Các kiểu chuồng Gà:

- Chuồng Gà nóc đơn:

Thông thoáng không cao, ban ngày rất nóng làm cho Gà khó thở, dễ sinh bệnh.

- Chuồng Gà nóc đôi:

Độ thông thoáng cao, nhiệt độ chuồng ổn định, Gà thở thoải mái hơn.

VII- Các dụng cụ trong chuồng:

1- Máng ăn:

Thường là máng có hình chữ nhật, đối với Gà con ở giữa có một trục trái khế để Gà không leo vào thức ăn, không đi phân dơ bẩn vào và cũng không làm rơi rớt thức ăn ra ngoài.

Đối với Gà lớn, dùng máng treo nhiều vị trí trong chuồng nuôi hay ngoài vườn thả, nhưng phải điều chỉnh độ cao hay thấp cho thích hợp để Gà dễ đứng ăn.

2- Máng uống:

Máng nước uống của Gà con thường dùng máng úp ngược cho Gà con uống, tránh được bụi bặm rơi vào làm dơ nước uống.

Máng nước uống cho Gà giò, Gà đẻ có thể khép bằng nhôm dài thành hộp treo trước chuồng hoặc để chung quanh vườn chăn nuôi, có hai loại máng uống: máng cố định và máng tự chảy.

3- Ổ Gà đẻ:

Đặt ở nơi mát, vắng vẻ, nên để nơi sẫm tối trong chuồng, khuất bóng Gà trống và Gà mái khác.

Nếu trong trại hay vườn nuôi Gà đẻ không dùng ổ sập, có thể đóng ổ Gà bằng cây ván, lót rơm hoặc dùng thúng lót rơm để làm ổ.

Tỉ lệ trung bình 5 Gà đẻ/1 ổ đẻ. Nếu dùng ổ sập thì đặt nơi thuận tiện cho việc lượm trứng, có thể đặt phía sau vách chuồng.

4- Các cây thả ngang cho Gà tối nằm ngủ:

Có độ cao cách mặt đất: 0,5m, 1m, 1,5m, tùy Gà thích độ cao, nhưng mỗi khoảng cách các cây thả ngang song song cách nhau khoảng 50cm.

SÁT TRÙNG CHUỒNG TRẠI

Dọn dẹp khu vực chăn nuôi được sạch sẽ, định kỳ làm vệ sinh.

Trong chuồng thì được dọn dẹp thường xuyên hơn.

Dùng các loại thuốc sát trùng như:

- Chloramin 2%; 3%...
- Vôi sống: 1kg/10 lít nước.

Hoặc loại khác: Formol 5%; Soude 5%.

Dùng phun, quét khắp chuồng trại, sau 12 giờ cho Gà vào; riêng nước vôi thì để lâu hơn và phải tẩy rửa vôi mới cho Gà vào.

AN NINH CHUỒNG TRẠI

Là khâu quan trọng để giữ gìn tài sản cũng như vật

nuôi trong lúc bạn đang sản xuất, trước tiên ta cần:

- Tiêu diệt chuột, bọ... định kỳ (Gà thả lan để phòng bị trúng độc hay bầy chuột đập phải).

- Diệt ruồi, muỗi.

- Canh chừng chồn, rắn, trăn.

- Để phòng bệnh truyền nhiễm (xem lịch ngừa).

- Tránh trộm cắp ở vùng chăn nuôi bằng cách dùng hệ thống báo động bằng còi, kèn, những hệ thống này dùng Pin để có điện liên tục 24/24, hoặc tự chế hệ thống báo động bằng lò xo tự động bật hay lắp đặt các thiết bị hiện đại.

- * Tuyệt đối cấm dùng điện để làm hàng rào điện.

- * Nên nuôi nhiều chó được huấn luyện và cho ăn no hàng đêm.

- * Ghi những khẩu hiệu cảnh cáo người lạ xâm nhập v.v...

PHẦN 10

THÚ Y THƯỜNG TRỰC

Trong chăn nuôi, nếu chúng ta muốn có kết quả tốt đẹp, không bị thất bại đi đến phá sản, lúc nào cũng phải kết hợp chặt chẽ giữa *chăn nuôi* và *thú y*. Thú y được thực hiện chu đáo thì người chăn nuôi mới thật sự yên tâm. Ở chương này chúng tôi xin hướng dẫn các bạn một số qui trình phòng bệnh và chữa một số bệnh thường gặp ở Gà.

* Quy trình phòng bệnh Gà của Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi Bình Thắng:

Phòng bệnh	Ngày tuổi	Cách chích
Marek	1	Chích dưới da
Dịch tả lần 1	7	Nhỏ mắt, mũi, hệ 2
Trái Gà	7	Chủng dưới da cánh
Gumboro	14, 21	Chích bắp
Dịch tả lần 2	28	Uống hoặc chích
Tụ huyết trùng	60	Chích dưới da
Dịch tả lần 3	75	Chích dưới da

Dịch tả lần 4 trước khi đẻ Chích dưới da

*** Quy trình phòng bệnh của Gà nuôi thả đất:**

Ngày tuổi	Buổi sáng phòng bệnh	Buổi chiều cung cấp
1,2,3,4	uống kháng sinh ngừa thương hàn	Sinh tố
2 hoặc 3	Nhỏ mũi, mắt, tả Gà hệ 2, lần 1	Sinh tố
7	Trồng trái dưới da cánh	Sinh tố
10	Chích ngừa Gumboro, đợt 1	Sinh tố
14	Kiểm tra nơi trồng trái	Sinh tố
15	Tả Gà hệ 2 lần 2	Sinh tố
28	Chích ngừa Gumboro, đợt 2	Sinh tố
45	Xổ giun, sán, lần 1	Sinh tố
50	Chích ngừa toi Gà, lần 1	Sinh tố
60	Chích ngừa tả Gà hệ 1, lần 3	Sinh tố
70	Trồng trái, lần 2	Sinh tố
130	Xổ giun, sán, lần 2	Sinh tố
135	Chích ngừa toi Gà, lần 2	Sinh tố
180	Chích ngừa tả Gà, lần 4, hệ 1	Sinh tố
220	Xổ giun, sán, lần 3	Sinh tố
240	Chích ngừa toi Gà, lần 3	Sinh tố
310	Xổ giun, sán, lần 4	Sinh tố
315	Chích ngừa tả Gà, lần 5, hệ 1	Sinh tố
365	Chích ngừa toi Gà, lần 4	Sinh tố
400	Xổ giun, sán, lần 5	Sinh tố

Lưu ý chung:

1. Ngừa bệnh Marek thường do nơi sản xuất Gà ngừa

ở 1 ngày tuổi (cần hỏi rõ).

2. Cứ 4-6 hoặc 11 tháng; tái chủng lại lần nữa.

3. Tùy theo hoàn cảnh thực tế, tự bạn có thể xê dịch lịch ngừa bệnh một đôi ngày.

4. Chỉ sử dụng vaccin cho Gà khỏe mạnh.

5. Bệnh dịch thường xảy ra từ tháng 1-4 hàng năm, do đó phải chích ngừa toàn bộ đàn Gà trước mùa dịch bệnh ít nhất 15 ngày.

6. Lần tái chủng nên chích trước khi kháng thể giảm dần đến hết hẳn ít nhất 15 ngày.

7. Vaccin được bảo quản ở nhiệt độ thích hợp từ 0°C đến +10°C (nước đá tan đến mát lạnh). Tránh ánh sáng chiếu trực tiếp vào thuốc.

8. Lọ thuốc không bị rạn nứt, thuốc không bị đổi màu, hạn dùng phải còn xa.

9. Lắc thật đều khi sử dụng.

10. Theo dõi dịch tễ ở địa phương mình để phòng chống bệnh, đồng thời động viên các gia đình chăn nuôi xung quanh cùng chích ngừa, tạo vòng đai miễn dịch.

TRỊ BỆNH THƯỜNG GẶP

Tuy có phòng ngừa theo quy trình nhưng có những bất trắc, đưa đến đàn Gà mắc bệnh bạn cần theo dõi tự trị một số bệnh thường gặp ở Gà.

A. BỆNH VIÊM RÚN Ở GÀ CON

Do nhiễm trùng tạp khuẩn (Streptococcus, Staphylococcus, Escherichia Coli...) Xung quanh rún khi

Gà con mới nở khoảng 2 ngày tuổi trở lại.

I- Triệu chứng:

Rún sung đỏ, chảy nước vàng, khi khô rồi đóng kín lỗ rún, nếu viêm nặng lan vào xoang bụng, gây nhiễm trùng huyết, dễ chết.

II- Trị bệnh:

- Sấy chicks Ampicillin 100mg/1kg Gà con mới nở.
- Rửa rún, lau khô, bôi thuốc đỏ hay teinture d'iode, bôi ngày 2 lần đến hết bệnh.
- Cho uống thêm Ampicillin để duy trì kháng sinh trong máu làm mau lành rún mà còn phòng trị nhiễm Bạch ly, thương hàn Gà, viêm đường hô hấp.

Liều duy trì uống nhỏ giọt:

100mg Ampicillin/1kg Gà con.

Nếu không chicks ở buổi sáng, khi cho uống nhỏ giọt ở liều 200mg Ampicillin/1kg Gà con. Liên tục 3-4 ngày.

III- Phòng bệnh:

- Sát trùng máy ấp trứng.
- Chọn lựa Gà con không bị sung rún.
- Cho uống kháng sinh phòng ngừa thương hàn và viêm rún, bôi thuốc đỏ hoặc thuốc xanh cho Gà mới nở.
- Vệ sinh nơi Gà con nằm.

IV- Bệnh tích:

Mổ xác Gà con thấy lòng đỏ lớn bằng hạt đậu, vùng viêm bị sung có nước vàng, mùi hôi.

B- BỆNH BẠCH LY, PHÓ THƯƠNG HÀN, THƯƠNG

HÀN GÀ

I- Đại cương:

Đây là một bệnh đáng quan tâm, gồm ba bệnh do:

- *Salmonella Pullorum* (Bạch ly)
- *Salmonella tiphimurium* (Phổ thương hàn)
- *Salmonella gallinarum* (Thương hàn)

Bệnh thương hàn thường xảy ra nhiều ở Gà lớn, bệnh bạch ly hay xảy ra ở Gà dưới ba tuần tuổi. Gà lớn chỉ mắc bệnh bạch ly ở thể "âm tính".

Mầm bệnh được truyền qua trứng, tạo chu kỳ lây lan khép kín rất nguy hiểm trong khu vực chăn nuôi Gà, nhất là Gà đẻ, ăn nhưng không đẻ, hoặc đẻ trứng có mầm bệnh, hình dạng bên ngoài khó phát hiện.

Bệnh có thể tự nội phát khi cơ thể kém đề kháng, hoặc do từ ngoài lây vào qua thức ăn, nước uống có chứa mầm bệnh.

II- Nguyên nhân gây bệnh:

Do vi trùng *Salmonella*, Gram (-).

III- Triệu chứng và bệnh tích:

1- Bạch ly Gà con:

Gà con dưới 3 tuần tuổi có hai triệu chứng đặc trưng:

- Đi phân trắng như vôi, hậu môn phình to và bị nghẹt.
 - Khi mổ khám Gà con thấy lòng đỏ vẫn tồn tại trong bụng, thay vì 48 giờ sau khi nở, lòng đỏ tan mất.
- Ở Gà lớn, triệu chứng bạch ly không thấy rõ nhưng

có hai bệnh tích căn bản:

- + Tim có những nốt hoại tử, trắng xám.
- + Gan có những điểm hoại tử lớn, đốm vàng nhạt.

Riêng ở Gà mái: buồng trứng bị méo mó, dị hình, bầm đen.

2- Bệnh thương hàn Gà:

Ở Gà lớn không thấy triệu chứng rõ ràng, chỉ phát hiện sự giảm đẻ và làm phản ứng huyết thanh học.

Mổ xác Gà lớn thấy:

- + Gan, lách sưng to, màu đồng đen, trên bề mặt gan, lách có những đốm hoại tử màu trắng.
- + Buồng trứng méo mó.

Nếu bệnh ở thể cấp tính thì có xuất huyết nội quan và ruột, có khi loét ruột già, Gà đẻ trứng có dính máu trên vỏ (nên phân biệt Gà mái tơ đôi khi đẻ có dính máu thành vệt dài).

3- Bệnh phó thương hàn:

Giống như thương hàn nhưng trên bề mặt ruột non thường có những mụn màu xám.

IV- Phòng bệnh thương hàn Gà:

1- Phòng bằng kháng sinh:

- Gà con mới nở, để 48 giờ mới cho ăn, chỉ cho uống nước có pha kháng sinh.

+ Chloramphenicol: 500mg/1 lít nước, cho uống tự do 3-4 ngày liên tục.

+ Hoặc: Terramycine: 500mg/1 lít nước.

2- Thường xuyên xét nghiệm phân Gà (nhờ chuyên môn).

Không mua Gà vùng có bệnh, vệ sinh chuồng trại.

V- Trị bệnh thương hàn Gà:

Nếu xét nghiệm có tỉ lệ nhiễm bệnh quá cao buộc phải bán toàn đàn.

Hoặc khi xét nghiệm có tỉ lệ thấp thì trị bệnh với những thuốc thông dụng:

+ Chloramphenicol: 50mg/1kg Gà, chiều cho uống thêm thuốc trên, liên tục 7 ngày.

+ Hoặc: Ampicillin: 50-100mg/1kg Gà.

+ Hay là: Septotryl 24%: 1cc/3-5kg Gà, ngày chích 1 lần.

+ Loại hỗn hợp: Terramycin Chloramphenicol, cho uống ngày 2 lần, liên tục 5-7 ngày; 20mg Terramycine 50mg Chloramphenicol cho 1kg Gà.

C- BỆNH CẦU TRÙNG GÀ

I- Đại cương:

Bệnh thường gây thiệt hại cho người nuôi Gà, nhất là Gà thả đất, Gà con thường bị chết nhiều, Gà đẻ bị giảm đẻ.

Bệnh lây qua đường tiêu hóa, thải phân ra lây cho nhiều Gà khác, nhất là nuôi trên nền đất, trên trấu có nhiều độ ẩm, diện tích nuôi hẹp nên dễ phát thành dịch.

II- Nguyên nhân:

Do cầu trùng *Eimeria tenella* thường gây bệnh ở Gà con 5-12 tuần tuổi, thường định vị ở manh tràng, tỉ số chết cao.

Cầu trùng *Eimeria necatrix* gây bệnh ở Gà lớn khoảng trên 22 tuần tuổi, thường định vị ở ruột non.

III- Chu kỳ sinh học:

Bào xác theo phân ra ngoài, gặp độ ẩm, nhiệt độ thích hợp, nó phân chia làm 4 bào tử nằm trong bào xác, mỗi bào tử chứa 2 cầu trùng.

Cầu trùng xâm nhập vào ruột non, manh tràng, trực tràng sinh sản vô tính cho nhiều liệt bào và phá vỡ tế bào niêm mạc, gây xuất huyết.

Liệt bào lại chui vào tế bào khác sinh sản vô tính cho nhiều liệt tử khác.

Liệt tử lại phá vỡ các tế bào này (gây xuất huyết), liệt tử có 2 hướng phát triển:

1- Chui vào tế bào khác và sinh sản vô tính cho nhiều liệt tử khác.

2- Tự phát triển thành giao tử đực và giao tử cái, giao tử đực và cái phối hợp cho ra bào xác và được theo phân ra ngoài (phân có lẫn máu) Gà khác ăn phải, tạo ra chu kỳ được khép kín.

Tóm lại, sau 7 ngày, kể từ ngày Gà ăn phải bào xác, Gà bắt đầu phóng ra nhiều bào xác mới. Mỗi lần xâm nhập vào tế bào niêm mạc ruột Gà, gây xuất huyết.

IV- Triệu chứng và bệnh tích:

. Ở cấp tính: Gà gầy ốm rất nhanh, sụt cân, xù lông, rũ cánh, phân lỏng có lẫn nhiều máu.

. Bệnh tích: Ruột sưng quá độ, có xuất huyết.

+ Đối với *Eimeria tenella*: Manh tràng sưng lên chứa đầy máu, nếu ở kinh niên trong manh tràng có khối đặc trắng hoặc hồng.

+ Đối với *Eimeria necatrix*: Ruột non bị sưng, bề mặt ruột xuất huyết.

. Ở dạng kinh niên: Gà thường đi phân sấp.

V- Phòng bệnh cầu trùng:

- Hạn chế độ ẩm ở nền chuồng, không để máng nước đổ vào.

- Thả Gà ở mật độ thưa, nhằm để phân mau khô.

- Sát trùng nền chuồng bằng hóa chất hoặc phơi nắng nhiều ngày.

- Lợp trấu dón trong chuồng phải dày 30-40cm, để ẩm độ thấp và mật độ bào xác phân bố càng thưa.

Thường cho ăn, uống các loại thuốc kháng sinh trước đây:

. Furazolidone 22g/100kg thức ăn, liều trị tăng gấp đôi.

. ESb3 2g/1 lít nước, cho uống 3 ngày liên tục.

. Các loại khác: Rigeccocin, Anticoc, Lerbek, Deccox, Lerbek, Coyden, Sulfaquinoxaline, Acicoc, Cocibio... chỉ có hiệu lực tương đối, nên dùng thuốc mới.

VI- Trị bệnh cầu trùng Gà:

Thuốc mới, tốt, đó là: Baycox 2,5%, có những ưu điểm:

- Là một loại thuốc diệt trùng nhanh, chỉ dùng trong 2 ngày là khỏi bệnh (các loại khác trên 3 ngày).
- Không gây ảnh hưởng gì đến mô bào của vật nuôi.
- Baycox 2,5% tác động trên tất cả thời kỳ phát triển của mầm bệnh, chỉ cần trị liệu 2 ngày là đủ.
- Thuốc không ức chế sự tạo miễn dịch.

Cho uống: Pha theo tỉ lệ: 1cc Baycox 2,5%/1 lít nước.

Gà bệnh nặng không tự uống được, nên bơm 2cc/1kg Gà, ngày bơm 2 lần, liên tục 2 ngày.

Dùng kèm các loại Vitamin K, C, A.

Nhốt riêng Gà đang bệnh, trị hết bệnh mới thả nhập đàn. Để đề phòng bệnh tái phát, 7 ngày sau cho uống Baycox 2,5% thêm 2 ngày nữa.

D- BỆNH GUMBORO GÀ

I- Đại cương:

Đây là một bệnh truyền nhiễm do virus gây bệnh cho Gà từ 7-90 ngày tuổi, bệnh thường tập trung cao ở 21-60 ngày tuổi, tỉ lệ gây chết từ 10-60%.

Bệnh làm suy giảm miễn dịch của cơ thể Gà.

II- Nguyên nhân:

Do virus Biruaviridal gây ra, bệnh lây từ mẹ truyền qua trứng, lây được qua cả đường tiêu hóa và hô hấp.

III- Triệu chứng:

- Gà bệnh thường rút cổ, ngủ ngục, bỏ ăn.
- Hô hấp, tuần hoàn kém.
- Trọng lượng cơ thể giảm nhanh, bước đi run rẩy.
- Tiêu phân lỏng, trắng, phân dính chung quanh hậu môn.

IV- Bệnh tích Gumboro:

Mổ xác Gà thấy:

- Cơ đùi, cơ ức có xuất huyết dài từng vệt đỏ hơi bầm, thịt màu lợt.
- Tiền mê và mê có xuất huyết.
- Ruột sung có nhiều chất nhờn.
- Thận lợt màu, hơi sưng.
- Túi tròn phía trên hậu môn sưng, xuất huyết, bệnh lâu ngày túi tròn teo nhỏ.

V- Trị bệnh Gumboro:

- Mặc dù có chích ngừa vaccin rồi nhưng đôi khi vẫn bệnh.
- Dùng kháng sinh chích vào Gà, tỉ số chết tăng cao (nếu trị phụ nhiễm toi, thương hàn nên dùng liều từ thấp đến đúng liều và kèm thuốc trợ sức).
- Dùng thuốc trị hội chứng "Suy giảm miễn dịch" KEMRON (Interferon: IFN) do Nhật, Mỹ sản xuất hoặc mang tên khác.

Đối với ngành Thú y, khi thuốc hạ giá thành, bán rộng rãi như các thuốc khác thì việc trị bệnh nhiễm virus không còn lo ngại nữa.

Trong khi chờ đợi, tạm thời dùng các thuốc nâng đề kháng cơ thể Gà, cầm máu, chống suy dinh dưỡng bằng cách:

+ Cách thứ 1: Chích chậm vào tĩnh mạch (ở Gà lớn):

- . Vitamin K: 1-2mg/con.
- . Vitamin C: 75mg/con.
- . Gluconat de Calcium 10%: 1-3cc/con.
- . Vitamin B12: 100γ/con.
- . B.Complex: 1/10 ống/con.
- . Glucoza 5%: 3cc/con.

Chú ý:

Cho Calcium vào vừa cầm máu, vừa tăng cường tuần hoàn, vừa tăng sốt thân nhiệt là yếu tố làm tăng nồng độ IFN trong cơ thể Gà.

Ngoài những yếu tố làm tăng nồng độ IFN trong máu như Vitamin C, sốt nhiệt độ cao, còn có sự tham gia của Vitamin E.

+ Cách thứ 2: Chích thịt Gà nhỏ, có Camphora 10% dùng để gây hưng phấn thần kinh trung ương, hô hấp, tuần hoàn, tăng cường dinh dưỡng cơ tim... Nói chung là kích thích Gà hoạt động với các thuốc sau:

- . Camphora 10%: 25mg/con.
- . Vitamin K: 2mg/con.
- . Vitamin C: 90mg/con.
- . Vitamin B12: 100γ/con
- . Aminovital / High: 1^{cc}/5kg Gà, hoặc thay thế

Hydrosol Polyvitamin B.O.N.: 20 con/ống.

Chú ý:

- Vitamin K4, K1 tốt hơn K2, K3.
- Gà mất nhiều nước cho uống thêm Oresol (ORS)
- Sát trùng kim sau mỗi lần chích.

+ Cách thứ 3: Dùng cho ăn uống khi Gà đã bớt bệnh khá nhiều, cũng có thể bơm vào miệng từng con cho đồng đều.

. Mật ong nuôi công nghiệp: 1-4^{cc}/con.

. Vitamin C (loại bột): 50mg/con.

. Adrenoxyl: viên 5mg/10kg Gà, trị xuất huyết, làm dẻo dai các huyết quản, ngày cho uống hai lần.

Chú ý:

- Khi dùng mật ong phải pha loãng (1cc cho 3,2 calo).

- Khi dùng Adrenoxyl thì giảm 1/2 lượng mật ong.

- Nên cho vài con uống thử, theo dõi 30 phút, nếu bình thường cho cả đàn Gà uống.

- Riêng mật ong dễ tìm, rẻ tiền, cần cho uống ngày 2 lần, khi hết bệnh thì không dùng nữa. - Tùy theo đàn Gà mà cho liều cao hay thấp.

VI- Phòng bệnh Gumboro:

- Không mua Gà ở vùng có bệnh.

- Chích ngừa theo lịch phòng bệnh: Dùng vaccin Gumboro (V.N.) hoặc Gumboro CT.

. Dợt 1: 10-15 ngày tuổi.

. Đợt 2: 20-28 ngày tuổi.

Riêng loại IBD - BLEN (Canada):

. Đợt 1: 1 ngày tuổi, uống 1/2 liều/con.

. Đợt 2: 10 ngày tuổi, uống 1 liều/con.

. Đợt 3: 40 ngày tuổi, uống 1 liều/con.

Hoặc dùng vaccin Gumboriffa: chỉ dùng cho Gà khỏe mạnh trước khi đẻ 2 tuần lễ, dùng để chích nhắc lại khi dùng vaccin sống nhược độc ở lần trước, chích dưới da hay chích bắp: 0,3^{cc}/con.

Dùng ống chích hoàn toàn thủy tinh loại 1cc để dễ chích, thuốc bảo quản 5°C.

- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.

E- BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG GÀ (TOI GÀ)

I- Đại cương:

Bệnh gây chết nhiều cho Gà, gây tổn thất nặng cho chăn nuôi Gà ở gia đình và nuôi công nghiệp.

II- Nguyên nhân:

Do vi trùng *Pasteurella aviseptica* gây ra; là một loại cầu trực khuẩn bắt màu Gram (-), không sinh bào tử.

Bệnh thường xảy ra lúc thay đổi thời tiết, lúc chuyển chuồng, bị bệnh đậu mùa, C.R.D. Gà đẻ quá sai, mất đề kháng của cơ thể, bệnh nội phát, có khi do từ ngoài lây vào.

III- Triệu chứng:

- Ở thể cực cấp tính:

Gà chết đột ngột hoặc sau 1-2 giờ có triệu chứng: mỏng tích tái bầm, ngoài ra không có triệu chứng đặc biệt.

- Ở thể cấp tính:

Bệnh diễn biến trong 2 ngày, Gà khó thở, mỏng tích tái, sau đỏ bầm, tiêu chảy phân có nhiều nhớt và có màu xanh.

- Ở thể kinh niên:

Thể hiện 3 trường hợp:

- . Gà ít chết.
- . Chết chậm sau 1-2 tuần lễ.
- . Ốm yếu nhưng không chết.

Tất cả có triệu chứng nằm cú rũ, nhắm mắt lim dim, mỏng tích đen sậm, tiêu chảy kinh niên, thỉnh thoảng có khó thở. Có khi Gà bị sưng khớp, què, đi cà nhấc, cánh xệ, kiếm ăn chậm chạp.

IV- Bệnh tích:

Mổ xác Gà thấy:

- Gan, lách bị sưng có những vết nhạt màu trên mặt gan, hoặc những điểm trắng và những chấm xuất huyết li ti.

- Tim cũng có những mảng nhỏ nhạt màu, có xuất huyết.

- Phổi tụ máu, sưng.

- Ruột sưng, tụ máu.

Nói chung, đa số bộ phận bên trong bị xuất huyết,

bên ngoài các cơ dưới da đôi khi cũng bị xuất huyết.

V- Trị bệnh toi Gà:

Dùng kháng huyết thanh trị toi Gà chích dưới da 2-5cc/con, chích 1-3 ngày (xem sự hướng dẫn nơi chế tạo).

Nếu không có hoặc có kháng huyết thanh thì chích kèm theo một trong những loại kháng sinh trị được toi Gà sau đây:

- Septotryl 24%: chích bắp 1^{cc}/3-5kg Gà, chích liên tục 3-5 ngày.

Không nên pha Septotryl 24% vào huyết thanh vì sẽ làm giảm tác dụng của thuốc.

- Streptomycine, Kanamycine: 100-250mg/1kg Gà, bệnh nặng chích ngày 2 lần, cách nhau 12 tiếng 1 lần, chích 2-4 ngày.

- Ampicillin: 50-100mg/1kg Gà, liên tục 2 đến 4 ngày.

- Terramycine: 1^{cc}/100mg/5kg Gà, liên tục 3-4 ngày.

- Colistine (Virbac), độc bảng A, liều: 0,25^{cc}/25.000UI/1kg Gà, chích 2-3 ngày.

Sau khi hết bệnh, 4-5 ngày sau, chích thêm ngựa tái phát.

Đối với Gà thịt, trị hết bệnh, thúc cho mập, bán ngay.

Chú ý:

Chích trị bệnh, nên chích thử vài ba con trong bầy, nhất riêng 25 phút, nếu không bị "sốc" thì tiếp tục

chích cả bảy; ngược lại, nếu bị "sốc" thì chích thuốc trợ hô hấp, giảm liều để trị Gà còn lại (nhất là dùng Streptomycine).

VI- Phòng bệnh toi Gà:

+ Dùng vaccin gia cầm, chích dưới da cổ, mỗi con một liều, loại nhũ hóa đặc sệt thì dùng kim 16 ngắn (T.Q.) để dễ chích.

Nên chích dưới da đùi, chích ở da cổ sẽ gây đau, hơi kém ăn, khoảng ngày sau ăn lại bình thường, cần tăng thêm đạm, sinh tố, nhất là sinh tố C.

Chích vaccin theo qui trình phòng bệnh.

+ Dùng kháng sinh ngừa toi:

Sử dụng lúc chuyển chuồng, vận chuyển đi nơi khác, thời tiết thay đổi đột ngột, lúc chích ngừa dịch tả Gà, lúc cắt mỏ Gà.

- Dùng Furazolidone: 22g/100kg thức ăn.

- Dùng Tetracycline: 30g/100kg thức ăn.

- Dùng Sulfamide: 40g/100kg thức ăn.

(không dùng Sulfamide cho Gà đẻ).

+ Vệ sinh chuồng trại.

F. BỆNH C.R.D CỦA GÀ (Chronic Respiratory Disease)

I- Đại cương:

Đây là một bệnh gây khó thở đường hô hấp, gây viêm mũi, phế quản, túi khí, làm cho Gà khó thở, giảm tăng trọng và sinh sản.

Bệnh còn làm giảm đề kháng ở Gà, dễ bị nội phát bệnh khác và làm cho Gà bệnh nặng hơn.

II- Nguyên nhân gây bệnh:

Do một loài *Mycoplasma Gallisepticum* gây ra, không bắt màu Gram, sống trong khí quản, phế quản, thừa lúc thời tiết quá nóng hay lạnh mà sinh bệnh.

III- Triệu chứng:

Triệu chứng đặc trưng là Gà thở khó, có tiếng rít "re re" như bị suyễn, ngáp chảy nước mắt, mũi, đầu thường lắc lư, có khi sưng phù đầu.

IV- Bệnh tích:

Mở khí quản Gà thấy có những điểm tụ máu lấm chấm ứng hồng do viêm cata.

Nếu có kết hợp với bệnh *E. Coli* sẽ có 2 bệnh tích đặc trưng nhất:

1- Màng bao tim dày, trắng đục, có chứa bã như bã đậu.

2- Bề mặt gan có những mảng màu xám. Ngoài ra túi khí bị dày đục, hốc mắt, mũi có chứa chất đặc như sữa (casein).

V- Trị bệnh C.R.D:

Dùng một trong những loại thuốc sau:

- Tylosin (Tylan): loại 50mg/1^{cc}, chích bắp thịt 1^{cc}/2-2,5kg Gà, ngày 1-2 lần, liên tục 3-5 ngày.

- Tiotilin 10%: 100mg/1^{cc}/4-5kg Gà, chích bắp thịt, ngày 1-2 lần, liên tục 3-5 ngày.

- Anflox 10% (Norfloxacin) loại 100mg/1^{cc}, liều dùng 10-12mg/1kg Gà, chích bắp ngày 1-2 lần, chích liên tục 3-5 ngày.

Chú ý:

Khi dùng kháng sinh trên nên kèm theo các thuốc sau đây để tăng kết quả tối đa, dùng một trong hai loại kèm theo:

a) Làm dễ thở do giãn khí quản, khô niêm mạc, kích thích hô hấp, tuần hoàn và giảm đau, hạ nhiệt như:

Zendorine (Đài Loan): 0,5-2^{cc}/1 con (trong hỗn hợp có chứa: Atropin, Epherin, Aminophylin, Sulpyrin).

b) Tăng sát trùng hô hấp: Eucalyptyl 1^{cc}/1kg Gà.

VI. Phòng bệnh C.R.D:

- Trong đàn Gà có bệnh âm ỉ, muốn chích ngừa các vaccin khác để phòng bộc phát C.R.D thì trước đó 2 ngày nên chích các kháng sinh trên rồi mới chích vaccin sau.

- Nhốt riêng Gà bệnh C.R.D, 15-20 ngày sau mới cho nhập bầy vào ban đêm.

- Tạo nhiệt độ nhân tạo cho thích hợp: 25-32^o (giải nhiệt bằng gió, nước trên nóc chuồng, trồng nhiều cây che bóng mát ở nơi thả lan).

- Không mua Gà ở vùng có bệnh.

- Mua về được chích ngừa vaccin C.R.D như Gallimune v.v... (nếu cần thiết).

. Lần 1: 15-20 ngày tuổi, chích dưới da 0,5^{cc}/1con.

- . Lần 2: 4 tháng tuổi 0,5^{cc}/1 con.

G. BỆNH TIÊU CHẢY DO E.COLI

I- Nguyên nhân:

Do vài chủng E. Coli gây ra cho Gà, bởi do đề kháng kém, cho ăn thức ăn quá lượng đậm, béo, tiêu hóa không hết tạo môi trường cho Escherichia Coli gây bệnh.

II- Triệu chứng:

Gà kém ăn, bệnh chết nhanh hay chậm do nhiều trường hợp:

- Nhiễm trùng huyết nặng: Làm Gà chết đột ngột, không thấy triệu chứng.

- Nhẹ hơn: tiêu chảy, phân thay đổi màu, có khi sưng khớp.

Ở Gà con đôi khi bị viêm rún.

III- Bệnh tích:

- Gà chết đột ngột không có bệnh tích rõ ràng, chỉ thấy máu bầm.

- Nếu Gà bệnh trên 2 ngày, khi chết mổ xác thấy:

- . Gan viêm màng ngoài, sưng to.

- . Lách sưng to, có lốm đốm.

- . Bề mặt ruột sưng đỏ.

IV- Trị bệnh E.Coli:

Các kháng sinh tác dụng mạnh với E.Coli là:

- Ampicillin: 50-100mg/1kg Gà, chích, uống ngày 2

lần, 3 ngày liên tục.

- Ampicolistine: 1cc/5kg Gà, ngày chích 1 lần, chích liên tục 2 ngày (lắc đều thuốc).

- Septotryl 24%: 1^{cc}/5kg Gà, chích ngày 1 lần, chích liên tục 3-5 ngày, nên kèm thêm loại uống.

- Coli SP: 2g/1 lít nước, cho uống 2-4 ngày liên tục.

V- Phòng bệnh E.Coli:

- Giảm đạm, béo trong thức ăn.

- Vệ sinh thức ăn, uống.

- Phòng bằng kháng sinh trộn trong thức ăn, uống.

- Phòng bằng vaccin Avicolivac (chủng 01, 02, 78).

- . Lần 1: chích dưới da 0,5^{cc}/1 con/6 tuần tuổi.

- . Lần 2: 0,5^{cc}/1 con/4 tháng tuổi.

- . Lần 3: 0,5^{cc}/1 con/trước khi đẻ 3 tuần.

Hoặc dùng loại vaccin hỗn hợp Neotyphomix, phòng được bệnh toi và E.Coli gây ra ở Gà.

Chú ý:

- Chích vaccin vào bắp thịt hay dưới da Gà phải chích thật chậm.

- Nếu chích trúng vào người phải đi khám bác sĩ ngay.

H- BỆNH DẬU GÀ (TRÁI GÀ)

I- Đại cương:

Bệnh thường lây chung cho Gà, Vịt. Gà thường bị bệnh nặng hơn vịt.

II- Nguyên nhân:

Do loài virus *Borrelia avium* gây ra, virus này sống trung gian qua rận, rệp, mạt Gà, Gà trên 4 tháng ít nhiễm bệnh, thường là Gà nhỏ, tỉ lệ chết thấp, nhưng khi bị bệnh Gà rất dễ mắc các bệnh nội phát như toi, thương hàn... tỉ lệ chết cao hơn.

III- Triệu Chứng:

Kém ăn, da, đầu, mỏ, mí mắt, ngón chân có những nốt mụn nổi lên.

Có 3 thể:

1- *Dạng ngoài da*: Có nhiều nốt mọc trên bề mặt da ở mặt, mỏng, tích, cánh, đùi và trong niêm mạc miệng. Ban đầu có màu hồng nhạt, sau đó chuyển sang màu vàng xám, và khô đi, tạo sẹo.

2- *Dạng màng giả*: Dạng này có khi kết hợp với dạng ngoài da. Trong dạng màng giả bên trong thực quản, khí quản có màng giả màu trắng xám hơi vàng.

Nếu bóc màng này sẽ chảy máu, do cho đồ ăn cứng quá gây làm chảy máu gây nghẹt thở, có khi chết.

3- *Dạng xuất tiết*:

- **Mắt**: Chung quanh mắt phía trong niêm mạc có những chất tiết ra như bã đậu.

- **Mũi**: Chảy nước mũi, khô cứng làm bít lỗ mũi Gà, có khi thở bằng miệng.

- **Miệng**: Nốt mụn mọc ngay góc miệng, làm khó ăn uống.

IV- Bệnh tích:

Bên trong không có bệnh tích đặc trưng.

V- Trị bệnh:

Chưa có thuốc trị đặc hiệu, tạm dùng thuốc xanh (Bleu de méthylène), dung dịch Lugol, nước cốt trái chanh, bôi bên ngoài.

Thoa trong miệng bằng thuốc xanh. Đối với mụn đậu Gà quá lớn, có khi chảy nước vàng và máu, ta có thể đốt mụn đậu bằng dụng cụ hoặc sắt nung đỏ châm vào.

Dùng các kháng sinh thông dụng chích và uống: Terramycine 20mg/1kg Gà,...

Tăng cường Vitamin A, C, mật ong cho Gà.

II- Phòng bệnh đậu Gà:

- Vệ sinh chuồng trại, tiêu diệt ký chủ trung gian.

- Chủng đậu theo lịch trình:

. Lần 1: 7 hay 15 ngày tuổi.

. Lần 2: 10 tuần tuổi.

. Lần 3: 19 tuần tuổi.

* Cách chủng ngừa:

Cứ 100 liều vaccin đậu Gà, pha vào 1cc sinh lý mặn 0,9%, trộn đều, dùng kim chủng đậu chuyên môn của y học để dùng, nếu không có thì dùng kim máy may nhúng vào thuốc rồi đâm xuyên qua da cánh Gà ở phần mỏng, xa mạch máu, đâm liên tục 2 mũi có tẩm thuốc, mỗi mũi cách nhau 1-1,5cm.

I- BỆNH DỊCH TẢ GÀ (New Castle)

I- Đại cương:

Bệnh xảy ra ở vùng ngoại ô Anh Quốc vào đầu thế kỷ 20, sau lan dần khắp thế giới.

Bệnh New castle còn gọi là bệnh "dịch tả Gà giả", "bệnh dịch tả Gà châu Á", "bệnh Tân thành Gà". Bệnh này khác với bệnh dịch tả Gà thật là virus N.C ngưng kết hồng cầu Gà nhưng không ngưng kết hồng cầu ngựa, thuộc nhóm Myxo virus.

Bệnh dịch tả Gà thật, ngưng kết hồng cầu Gà lẫn hồng cầu ngựa, thuộc nhóm Paramyxo virus. Về lâm sàng và khám tử, hai bệnh này rất giống nhau.

Bệnh N.C có thể gây cho bất cứ Gà ở lứa tuổi nào, tỉ lệ chết dưới 90%, bệnh còn lây qua người - gây nhặm mắt, viêm lòng đen mắt.

II- Nguyên nhân:

Bệnh do virus từ ngoài xâm nhập vào Gà, virus theo các đường tiêu hóa, hô hấp. Bệnh thể hiện qua những triệu chứng: Tiêu hóa, hô hấp, thần kinh, sinh dục.

III- Triệu chứng bệnh dịch tả Gà:

1- Triệu chứng gây trên hệ tiêu hóa:

Tiêu chảy phân lỏng, màu xanh xám, sau đó trắng, có khi có máu.

2- Triệu chứng gây bệnh trên hệ hô hấp:

Khó thở, há miệng thở, ngáp, cổ ngược hoặc lắc lư, tiếng kêu nghe "tóc - tóc", một ít dịch nhờn chảy ra từ mũi, mắt.

3- Triệu chứng gây bệnh trên hệ thần kinh:

Run rẩy, ngoẹo cổ, đi giật lùi, quay vòng tròn. Thường thấy triệu chứng này xuất hiện trong ổ dịch khoảng 1 tuần lễ, đa số những con có triệu chứng trên là những con có tính đề kháng mạnh hoặc kháng thể còn ít do lần trước có chích vaccin.

4- Triệu chứng gây bệnh trên hệ sinh dục:

- Gà trống, Gà mái giảm sinh dục, đẻ giảm, có khi nghỉ đẻ:

- Trứng bị méo mó, sần sùi, có khi bị dọp, giập trong tử cung, trứng bị nhiễm bệnh qua vỏ thì thấy xác Gà con trong trứng bị lấm chấm xuất huyết ở nội quan, đầu sưng.

IV- Bệnh tích:

Loét ruột già, đặc trưng nhất là tiền mề xuất huyết lấm chấm.

Trong một chuồng Gà có nhiều Gà chết, có bệnh tích tiền mề xuất huyết thì chắc chắn là có sự hiện diện dịch tả Gà.

V- Chẩn đoán:

1- Lâm sàng:

Căn cứ vào triệu chứng mô tả, nên chú ý thêm có triệu chứng thần kinh.

2- Khám tử:

Căn cứ vào bệnh tích đặc trưng: Dạ dày tuyến (tiền mề) xuất huyết.

3- Chẩn đoán phòng thí nghiệm:

Dùng phản ứng ngưng tập H.A. và phản ứng kháng ngưng tập H.I., mang Gà nghi có bệnh đến phòng thí nghiệm chẩn đoán của các Chi cục thú y tỉnh nhờ xét nghiệm.

VI- Trị bệnh dịch tả Gà:

Chưa có thuốc trị đặc hiệu, khi có bệnh chỉ còn cách chích dập vào ổ bệnh với vaccin dịch tả Gà đông khô, thường kết quả kém, nên cho liều chích dập từ 2-4 liều/1 con.

Chú ý khi chích dập:

- Những liều thuốc đó được chích dưới da, chia nhiều vị trí khác nhau.

- Mỗi lần chích phải đổi kim, kim nhiễm trùng được sát trùng bằng nước đang sôi.

- Nếu có bệnh ghép như toi, thương hàn thì kèm theo kháng sinh thông dụng (xem trị bệnh toi, thương hàn).

- Không được pha vào Dexamethasone, hay Prednisolone có trong Chlortétrasone, T.C.P,...

- Chích dập càng sớm càng có giá trị cao.

- Kèm thêm Vitamin C, K... nếu cần thiết.

VII- Phòng bệnh dịch tả Gà:

- Không mua Gà nơi thường có bệnh.

- Mua về phải được chích ngừa tả Gà.

- Ngừa đúng qui trình, vaccin phải còn tốt, hạn dùng

còn xa...

Các loại vaccin:

+ Vaccin chủng F (hệ II), dùng cho Gà nhỏ và lớn.

+ Vaccin chủng M (hệ I), độc, chỉ dùng cho Gà lớn, không dùng cho Gà nhỏ.

+ Vaccin Laxota (B1), dùng cho Gà lớn, nhỏ (trên 7 ngày tuổi).

Cách dùng các loại vaccin:

a) Chủng F (hệ II): Gà con 3 ngày tuổi, 3 tuần tuổi: nhỏ mắt, mũi, mỗi bên 1 giọt, dùng 10cc sinh lý mặn 0,9% pha vào 100 liều.

Gà lớn chích dưới da 1 liều/1 con.

b) Vaccin chủng M (hệ I): Chỉ chích dưới da cho Gà 2 tháng tuổi 1 con/1 liều.

c) Vaccin Laxota (B1): Nhỏ mắt cho Gà 3 ngày tuổi và 3 tuần tuổi, mỗi bên 1 giọt, cho Gà lớn uống cũng được, mỗi con uống 1 - 2 liều.

d) Vaccin Imopest:

- Chích dưới da lần 1: 0,1^{cc}/1 con.

- Chích dưới da lần 2: 0,3^{cc}/1 con.

- Chích dưới da lần 3: lúc gần đẻ 0,3-0,5^{cc}/1 con, 6 tháng chích lặp lại.

Chú ý:

Nên chích từng thứ một, không nên chích một lần nhiều loại vaccin.

Ngoại trừ các hỗn hợp vaccin do các viện bào chế,

chế tạo khi chích vào miễn dịch nhiều loại bệnh như:

- Gumbopest: Ngừa được Gumboro và tả Gà.
- Binewvaxidrop: Ngừa tả Gà, hội chứng đẻ giảm và viêm phế quản truyền nhiễm.

Lịch phòng bệnh:

- Loại chủng F, M:

3 ngày, 3 tuần, 2 tháng, 4 tháng, 4 tháng, 4 tháng.

- Loại Laxota:

8 ngày, 3 tuần, 2 tháng, 3 tháng, 3 tháng, 3 tháng

K- BỆNH GIUN SÁN Ở GÀ

I- Định nghĩa ký sinh trùng:

Theo Erchov: "Ký sinh trùng là những sinh vật sống dựa vào các sinh vật khác, lấy tổ chức cơ thể hoặc thức ăn đã tiêu hóa sẵn của sinh vật ấy mà dinh dưỡng, đồng thời gây tác hại cho sinh vật bị ký sinh một cách tạm thời hay vĩnh viễn".

II- Triệu chứng chung:

Gà nhiễm nặng thấy ốm, chậm lớn, có thể tiêu chảy hoặc có triệu chứng thần kinh, kém ăn, khát nước, xù lông, cánh xệ, nếu nhiễm đường hô hấp có khó thở, Gà dễ bị đẻ kém.

III- Trị bệnh:

. Cho uống Piperazine: 100-250mg/1kg Gà.

. Bột trái cau già: 200-250mg/1kg Gà. Cho uống các thuốc trên liên tục 2 ngày.

. Dùng loại chích: Levamisol 10% (xem toa hướng dẫn).

Chú ý:

+ Nên cho uống, chích thử một vài con, theo dõi 30 phút.

+ Tuyệt đối không dùng Dipterex để xổ lãi Gà.

IV- Phòng bệnh:

- Tiêu diệt nhiều ký chủ trung gian: Trùn , ốc, kiến, gián, mối... vệ sinh chuồng trại.

- Chẩn đoán xét nghiệm: Xem phân tìm đốt sán (nhờ thú y).

L- BỆNH SÙNG ĐIỀU Ở GÀ

I- Nguyên nhân:

Gà thả lan, ăn nhầm thức ăn dơ bẩn sinh thối, lên men, ăn cả xác động vật có bọ, giòi, có chứa nhiều loại vi trùng, độc tố, bệnh gây ức chế hệ thần kinh tiêu hóa, gây ngưng hoạt động bộ máy tiêu hóa. Ngoài ra, Gà còn ăn phải dây thun, dây nylon, tóc, lông, đôi khi ăn các vật nhọn, kềm, đinh, lưỡi câu, thiếc, miếng chai...

II- Triệu chứng:

Gà không ăn uống, lừ đừ, bầu điều căng lớn, hơi thoát từ miệng hôi thối.

III- Trị bệnh:

1- Bơm nước để sút rửa bầu điều, vuốt điều cho thức ăn chảy ra. Làm nhiều lần cho sạch.

2- Nặng hơn: Bầu điều nghẹt cứng, cần phải mổ bầu

điều lấy thức ăn ra, rồi may lại.

Cách mổ bầu điều Gà:

Dùng kéo cắt lông bầu điều cho sạch, sát trùng bằng cồn, dùng lưới lam mổ điều một đường dài 3-5cm, nhanh tay kéo mép vết mổ ngoài da để tránh nhiễm bẩn. Dùng kẹp kéo các vật lạ và thức ăn ra hết, rửa sạch bằng nước sinh lý mặn, rửa nhiều lần cho sạch, sau đó may lại may kỹ nhiều mũi cho kín, rồi sát trùng chỗ may, nên nhốt riêng chăm sóc đặc biệt, cho ăn cháo loãng dễ tiêu, bồi dưỡng bằng sữa hoặc mật ong.

Chích và cho uống kháng sinh Penicillin ngừa nhiễm trùng: 100.000 U.I/1kg Gà, ngày 2 lần, chích liên tục 3-6 ngày, mỗi ngày theo dõi vết thương và bôi thuốc sát trùng, sau 7-10 ngày cho nhập bầy vào ban đêm.

M- NGỘ ĐỘC THUỐC TRỪ SÂU

I- Triệu chứng:

Gà bị co giật, giãy giụa, khó thở, chảy nước dãi, há mỏ... bắn phân tung tóe, da tái tím, nhiệt độ không cao.

II- Trị bệnh:

Chích Atropin 0,5-2^{cc}/1 con, 2 giờ sau lặp lại, xong 4-6 giờ sau lặp lại một lần nữa.

Đồng thời bơm rửa điều nhiều nước cho sạch, chích thêm sinh lý ngọt 10-20^{cc}/1 con, chích dưới da nhiều vị trí khác nhau.

III- Để phòng ngộ độc:

- Dọn dẹp thuốc diệt chuột...

- Xịt thuốc trừ sâu ở đồng ruộng, cây cỏ, cần phải nhốt Gà lại.

- Đề phòng bị đầu độc do thù oán.

N- SỐC (SHOCK)

I- Nguyên nhân:

Do sử dụng thuốc không thích hợp với cơ thể Gà như: Chích quá liều, chích vào tĩnh mạch với thuốc đậm đặc, bơm quá nhanh, làm thay đổi độ pH của máu, làm teo hồng cầu, làm suy tim, gây nên "sốc".

"Sốc" có thể phục hồi, nhưng cấp cứu trễ thường là chết.

II- Triệu chứng:

- Khó thở, giãy giụa, trào nước dãi.
- Da tái xanh, dựng lông.
- Co giật, hạ huyết áp.

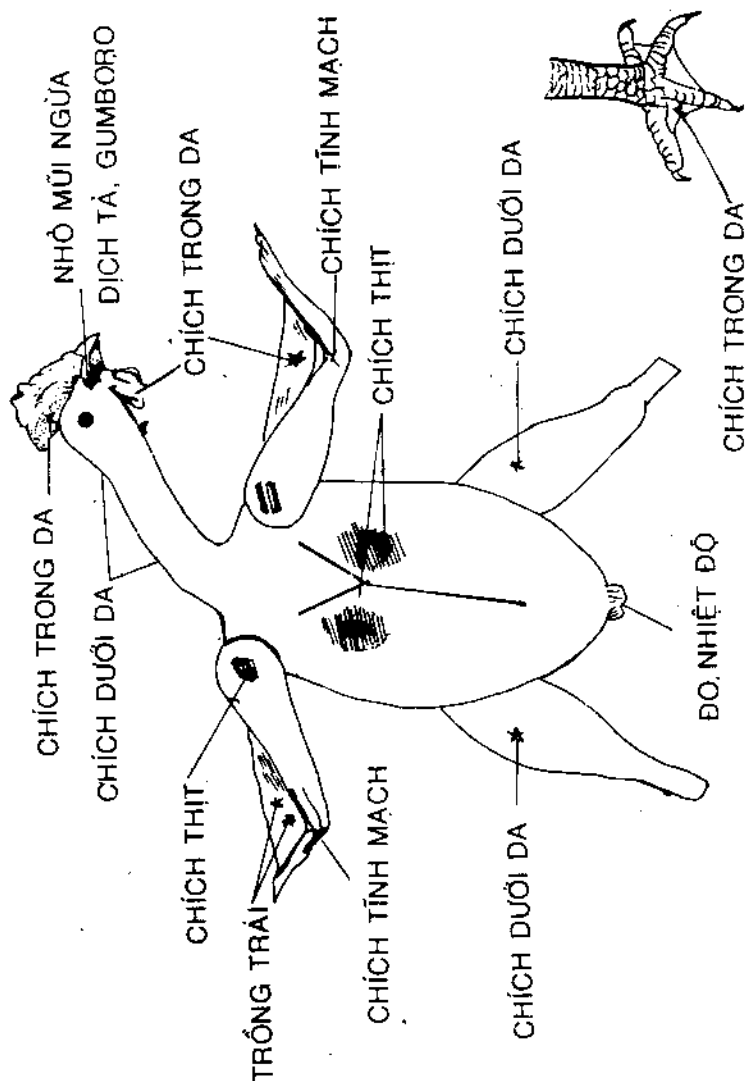
III- Cấp cứu điều trị:

- + Chích Atropin: 0,5^{cc}/1 con nhỏ; 2^{cc}/1 con lớn.
- + Hoặc: Adrenalin: 1%.: 0,25^{cc}/1 con lớn.
- + Hay: Zendorine: 0,5^{cc}/1 con nhỏ; 2^{cc}/1 con lớn.
- + Tạo ngoại cảnh thoáng mát.

Chú ý:

Đặc biệt lưu lý nhãn thuốc, liều lượng thuốc khi trị bệnh cho Gà.

VỊ TRÍ CHÍCH GÀ



PHẦN 11

GIÁ TRỊ SẢN PHẨM CỦA GÀ

1- Thịt gà:

Thịt Gà là thức ăn được mọi giới trong cũng như ngoài nước ưa chuộng, vì thịt Gà vừa thơm, ngon, bổ dưỡng vừa cung cấp cho ta nhiều chất đạm, béo, đường, khoáng, sinh tố...

Gà được chế biến thành nhiều món ăn giá trị:

- Gà quay, Gà nấu cháo xé phay.
- Gà hấp chao, Gà xối mỡ, Gà nấu cà ri.
- Gà rô ti, Gà nấu nước cơm rượu
- Thịt Gà đóng hộp...

2- Trứng Gà:

Giá trị của một trứng Gà theo Ery và Henry phân tích:

Thành phần dinh dưỡng	Vỏ trứng	Lòng đỏ	Lòng trắng	Tổng cộng	%
Đạm	0,16	2,82	4,75	7,73	13
Mỡ (béo)		5,53	0,11	5,64	9,4
Đường		0,02	0,26	0,28	0,5
Khoáng	6,9	0,19	0,23	7,32	12,1
Nước	0,14	0,84	30,05	39,03	65
Tổng cộng	7,2	17,4	35,4	60g	100%

Trong một quả trứng Gà, theo phân tích trên có:

Đạm: 7,57g (đã trừ vỏ trứng).

- Chất sắt: 1,55mg, chất vôi: 30mg.

- Chất lân: 110mg, nhiều sinh tố A, D, B12, có ít B1.

Nếu phân tích một lòng đỏ có thành phần như sau:

- Nước: 50%; chất béo 23%; chất đạm 16%; các chất khác và muối 11%.

Theo bản phỏng định sinh tố của vài thức ăn thường dùng thì lòng đỏ trứng có chứa nhiều sinh tố theo thứ tự giảm dần:

E, B1, B2, B6, A, D; và trong 100g trứng Gà cho 150 calo; 100g lòng trắng cho 52 calo; 100g lòng đỏ cho 350 calo.

(Theo B.S Maurice Sallee và Lê Văn Khoa N.X.B Thời Triệu - 1972)

a) Trứng Gà được dùng làm thức uống:

- Dùng trứng Gà khuấy với nước sôi, bổ sung thêm

sữa, đường, mật ong hoặc ca cao cho ngon thơm.

- Lòng đỏ trứng Gà, khuấy với mật ong, vắt cam sành, đập nước đá nhuyễn vào, giải khát rất tốt.

b) Trứng Gà được dùng làm thức ăn:

- Trứng Gà La-coót (Oeufs à la coque):

Trứng Gà rửa sạch, để nguyên vỏ, trứng sơ vào nước sôi khoảng 15-20 giây, lòng trắng chín sơ, lòng đỏ còn sống dùng với muối tiêu hay tàu vị yếu rất bổ dưỡng.

- Trứng Gà Om-lết (Omelette):

Lòng trứng Gà được đánh ra, trộn với gia vị và chiên vàng hai mặt ăn với bánh mì, hoặc làm thức mặn dùng bữa kèm với canh.

- Trứng Gà Ốp-la (Oeufs au plat):

Lòng đỏ trứng Gà để nguyên, nằm giữa bề mặt lòng trắng, chiên một mặt vừa chín lòng trắng với dầu, dùng kèm với bánh mì, gia vị thêm muối tiêu hay nước tương.

- Trứng gà áp lộn:

Trứng Gà áp trên dưới 10 ngày, lòng trắng đỏ đã trộn với nhau để tượng con. Dem luộc mềm ăn với rau răm, muối tiêu, là món được nhiều người ưa thích.

- Ngoài ra, trứng Gà còn dùng làm các món bánh thật đa dạng.

3- *Gân chân Gà:*

Được dùng làm thức ăn thay thế một trong "Bát trân" (8 món ăn quý của Trung Quốc).

4- *Bột lông Gà - Bột xương:*

Được chế biến từ lông Gà, tiết trùng, sấy khô đem nghiền thành bột bổ sung cho gia súc ăn, có chứa 10-16% đạm.

Xương Gà là phế phẩm từ các nhà máy chế biến thịt hộp, đem xay nhuyễn tiết trùng, bổ sung chất vôi và lân cho gia súc.

5- Lông Gà:

Được dùng làm vật dụng trong gia đình như chổi, quạt tay hay các vật dụng khác. Lông Gà còn được pha chế một ít trong ngành dệt.

NHỮNG NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI TRONG CHĂN NUÔI GÀ

Nhiều nhà chăn nuôi đã bị thất bại đi đến phá sản trong ngành chăn nuôi Gà vì những nguyên nhân sau:

a) Con giống quá đắt, trứng ấp không đạt tiêu chuẩn ấp, ấp nở sớm làm Gà dễ chết, hao đầu con nhiều.

b) Thức ăn giá cao, xấu, kém chất lượng.

c) Thuốc men giá cao, không đáp ứng kịp nhu cầu, kỹ thuật trị bệnh còn hạn chế, chăm sóc kém, hao hụt, lâu lớn.

d) Quá nhiều người chăn nuôi, sản phẩm tiêu thụ chậm, rẻ.

Để chăn nuôi được có lời hơn, bạn cần khắc phục các nguyên nhân trên và áp dụng các biện pháp sau để có lời trong chăn nuôi Gà:

- Tránh xuất chuồng trong mùa thu hoạch cá đồng, cá

linh, vịt đàn ở các đồng lớn đổ về.

- Canh thời vụ để bán có giá vào các dịp Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu, Tết Đoan Ngọ, vào các tháng thực phẩm khan hiếm: Tháng giêng, tháng hai, tháng ba âm lịch hoặc các tiệc cưới tập trung theo mùa và các ngày lễ lớn trong năm.

Thỉnh thoảng có những ngoại lệ vì ngành chăn nuôi còn bị nhiều yếu tố khác làm ảnh hưởng đến quy luật, bạn cần theo dõi nhu cầu thị trường, đặc biệt là nguồn thu mua lớn để chế biến xuất khẩu.

Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là phương pháp chăn nuôi tốt để tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao sẽ cạnh tranh có hiệu quả trên thị trường.

Chú ý:

Gà có sắc diện sạch sẽ dễ thu hút người mua hơn.

Chúc các bạn thành công.

Thị xã Tân An. 02-08-1995

NGUYỄN HUY HOÀNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình huấn luyện chăn nuôi gia cầm.
2. Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi Bình Thắng - Sông Bé.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	5
PHẦN 1: NUÔI GÀ THẢ ĐẤT Ở NƯỚC TA	
I. Đại cương.	7
II. Quan sát bên ngoài.	8
III. Quan sát bên trong.	9
IV. Xếp loại.	13
PHẦN 2: ĐỜI SỐNG VÀ TẬP TÍNH.	
I. Dinh dưỡng.	14
II. Sự vận động.	14
III. Tập tính.	14
IV. Sinh sản.	15
V. Tuổi thọ.	15
PHẦN 3: GIỐNG VÀ KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG	
I. Tính năng và năng suất.	16
II. Kỹ thuật nhân giống.	17
1. Gà Tàu vàng.	17

2. Gà Ta vàng.	17
PHẦN 4: KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐẤT.	
I. Vận chuyển Gà con.	19
II. Cách cho ăn uống.	20
III. Cách cho uống kháng sinh phòng bệnh.	21
IV. Mật độ ươm Gà - Nhiệt độ sưởi ấm.	22
PHẦN 5: CHĂM SÓC GÀ.	
A. Nuôi Gà thịt.	24
B. Nuôi Gà hậu bị.	25
C. Nuôi Gà đẻ.	27
D. Nuôi Gà trống.	28
- Phương pháp định tuổi Gà.	28
PHẦN 6: NHỮNG BIỆN PHÁP KÍCH THÍCH GÀ ĐỂ SAI VÀ TĂNG TRỌNG	30
PHẦN 7: THỨC ĂN.	33
PHẦN 8: ẤP TRỨNG.	37
- Các phương pháp ấp trứng.	43
- Phân biệt Gà trống mái.	46
PHẦN 9: CHUỒNG TRẠI.	
- Sát trùng chuồng trại.	53
- An ninh chuồng trại.	53
PHẦN 10: THÚ Y THƯỜNG TRỰC.	
- Quy trình phòng bệnh Gà.	55
- Bệnh viêm rún ở Gà con	57

- Bệnh Bạch ly, Phó thương hàn, thương hàn Gà.	58
- Bệnh cầu trùng Gà.	61
- Bệnh Gumboro Gà.	64
- Bệnh tụ huyết trùng Gà (toi Gà).	68
- Bệnh C.R.D của Gà	71
- Bệnh tiêu chảy do E.Coli.	74
- Bệnh đậu Gà.	75
- Bệnh dịch tả Gà.	77
- Bệnh giun sán ở Gà.	82
- Bệnh sưng diều ở Gà.	83
- Ngộ độc thuốc trừ sâu.	84
- Sốc (Shock)	85
- Vị trí chích Gà.	86

PHẦN 11: GIÁ TRỊ SẢN PHẨM CỦA GÀ.

- Những nguyên nhân thất bại trong chăn nuôi Gà.	90
- Tài liệu tham khảo.	92

Cùng tác giả

- 1- Tự phòng trị những bệnh thường gặp ở gà vịt
- 2- Tự phòng trị bệnh cho heo
- 3- Nuôi gà ri và 27 toa thuốc
- 4- Nuôi gà thả đất
- 5- 100 công thức tự trộn thức ăn cho gà
- 6- 126 công thức tự trộn thức ăn cho heo

Phát hành tại:

✧ CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH LONG AN

Số 51 Trương Định - P.1 - TX. Tân An - Long An

Điện thoại : 072. 825129 - 835125

✧ NHÀ SÁCH QUANG MINH

Số 416 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3

Điện thoại : 8322386 - 83409

Giá : 10.000đ